



# 2020 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG

## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Thông tin khái quát về công ty  
 Quá trình hình thành và phát triển  
 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh  
 Vị thế công ty  
 Định hướng phát triển  
 Rủi ro trọng yếu

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Tình hình hoạt động SXKD 2020  
 Tổ chức và nhân sự  
 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư CSH

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh  
 Tình hình tài chính  
 Phương hướng phát triển

### BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động  
 Đánh giá của HĐQT về Ban Giám đốc  
 Kế hoạch, định hướng của HĐQT

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị  
 Ban kiểm soát

### BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững  
 Đánh giá trách nhiệm với môi trường và cộng đồng xã hội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020

*Kính thưa Quý cổ đông, các đối tác, khách hàng và cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng,*

Năm 2020 năm của thách thức, khó khăn. Ngay từ những tháng đầu tiên năm 2020 toàn thế giới phải đối mặt với đại dịch Covid-19 lây lan một cách nhanh chóng gây ảnh hưởng đến mọi mặt kinh tế xã hội. Tình hình kinh tế thế giới rơi vào thời kì khó khăn, sản xuất hàng hóa đình trệ, vấn đề thất nghiệp xảy ra, đặc biệt liên quan đến sức khỏe con người. Mỗi ngày thế giới có thêm 200.000 người mắc Covid -19 và có khoảng 5000 người tử vong vì căn bệnh này. Hiện nay trên thế giới có hơn 138 triệu người đang mắc Covid-19. Có thể nói dịch bệnh Covid-19 khiến cho toàn nền kinh tế rơi vào tình trạng vô cùng khó khăn.

Theo số liệu thống kê, năm 2020 GDP đạt 2,91% mức tăng trưởng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020. Tuy nhiên với những chính sách hỗ trợ từ nhà nước thì Việt Nam vẫn nằm trong nhóm nước có tốc độ tăng trưởng dương.

Vượt qua những khó khăn của nền kinh tế trong giai đoạn vừa qua, Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng năm 2020 cũng đạt được những thành tựu đáng kể.

Tổng doanh thu: 200,45 tỷ đồng đạt 83,5% so với kế hoạch  
 Lợi nhuận sau thuế: 19,42 tỷ đồng đạt 120% so với kế hoạch  
 Doanh thu sản xuất: 82,313 tỷ đồng đạt 91,5% so với kế hoạch  
 Trả cổ tức với tỷ lệ 15% đạt 100% kế hoạch đặt ra

Để đạt được những kết quả trên phải kể đến sự cố gắng nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty. Bằng sự quyết tâm, cùng với sự chỉ đạo của Ban điều hành đã giúp công ty khẳng định được vị thế, thương hiệu, niềm tin đối với đối tác và khách hàng.

Năm 2021 dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục với những diễn biến khó lường ảnh hưởng đối với nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Nhưng chúng tôi tin rằng với chiến lược, chính sách mà ban lãnh đạo Công ty đã đề ra, năm 2021 Công ty sẽ tiếp tục phát triển hơn nữa và hoàn thành tốt mục tiêu.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin được gửi lời cảm ơn và lời chúc tốt đẹp nhất tới quý vị - những người đã dành thời gian và tâm huyết, đồng hành cùng Công ty trong suốt khoảng thời gian vừa qua.

**Thay mặt Hội đồng quản trị  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị**





## THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

<b>Tên công ty:</b>	Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng
<b>Tên giao dịch:</b>	Hai Phong Pharmaceutical Joint Stock Company
<b>Mã cổ phiếu:</b>	DPH
<b>Địa chỉ:</b>	Số 71, Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
<b>Điện thoại:</b>	031. 3745632
<b>Fax:</b>	031. 3745053
<b>Giấy đăng ký kinh doanh:</b>	số 0200140269 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 30/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 22/07/2014
<b>Vốn điều lệ:</b>	30.000.000.000 đồng
<b>Website:</b>	Haipharco.vn



**1984**

Theo quyết định số 668/QĐ-VX ngày 23/6/1984 của UBND thành phố Hải Phòng trên cơ sở hợp nhất Công ty Dược phẩm và Xí nghiệp Dược phẩm Hải Phòng.

**1993**

Theo quyết định số 388 thành lập DNNN của Chính phủ, UBND thành phố Hải Phòng ra quyết định số 536/QĐ-TCCQ thành lập Công ty CP Dược Hải Phòng ( chính là Xí nghiệp Liên hợp dược Hải Phòng được đổi tên mới).

**2005**

Xí nghiệp SXKD dược phẩm Hải Phòng được chuyển đổi thành CTCP dược phẩm Hải Phòng theo GCNĐK kinh doanh số: 0203001948, do Sở KH&ĐT TP Hải Phòng cấp với Vốn Điều lệ là 6.850.000.000 đồng.

**2006**

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

**2008**

Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận bộ hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

**2016**

Công ty VSD cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký chứng khoán số 182/2016/ GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán DPH, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu ( tương đương 30.000.000.000 đồng).

**2017**

Công ty chính thức giao dịch đầu tiên trên sàn Upcom với giá tham chiếu 20.000 đồng/ cổ phiếu.

## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- Sản xuất thuốc: chủ yếu là thuốc nhỏ mắt (chiếm 80% doanh thu toàn công ty), thuốc nhỏ mũi, thuốc nang mềm, viên nén.
- Phân phối thuốc mà Công ty sản xuất trong và ngoài thành phố Hải Phòng.

### NGÀNH NGHỀ KHÁC

- Trồng cây gia vị, cây dược liệu;
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
- Bán buôn hoá chất thông thường ;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh ;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (bao gồm bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh); Bán lẻ thực phẩm (bao gồm thực phẩm chức năng);
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Bán buôn ô tô và xe cơ động khác
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
- Bán buôn thực phẩm (bao gồm thực phẩm chức năng)
- Bán buôn đồ uống có cồn



### SẢN XUẤT THUỐC

CTCP Dược phẩm Hải Phòng đang vận hành một Nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-WHO với ba (03) dây chuyền đã được Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn sản xuất thuốc tốt bao gồm dây chuyền nhỏ mắt, nhỏ mũi; dây chuyền viên nén non-β-lactam; và dây chuyền sản xuất nang mềm, cùng với hệ thống đạt tiêu chuẩn như: phòng Kiểm tra chất lượng đạt tiêu chuẩn GLP, phòng kho gần 1.000 m<sup>2</sup> đạt tiêu chuẩn GSP. Công ty cũng đã tiến hành xây dựng Phân xưởng Đông dược gần 2.000 m<sup>2</sup> đạt tiêu chuẩn GMP, hoàn thành và đưa vào sản xuất hồi cuối năm 2016.

### PHÂN PHỐI THUỐC MÀ CÔNG TY SẢN XUẤT

Các mặt hàng của Công ty sản xuất là các loại thuốc khá đơn giản. Với sản lượng sản xuất tương đối lớn khoảng 120.000 lọ thuốc nhỏ mắt, mũi/ngày. Sản lượng tiêu thụ của các mặt hàng này tương đối lớn, lượng tồn kho gần như không đáng kể.

### HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THUỐC SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY

Trong thành phố Hải Phòng: Công ty phân phối thông qua các hiệu thuốc bán buôn và trực tiếp xuống quầy bán lẻ; hoặc kết hợp với phòng Kinh doanh để đưa hàng do Công ty sản xuất vào hệ thống điều trị tại Hải Phòng.

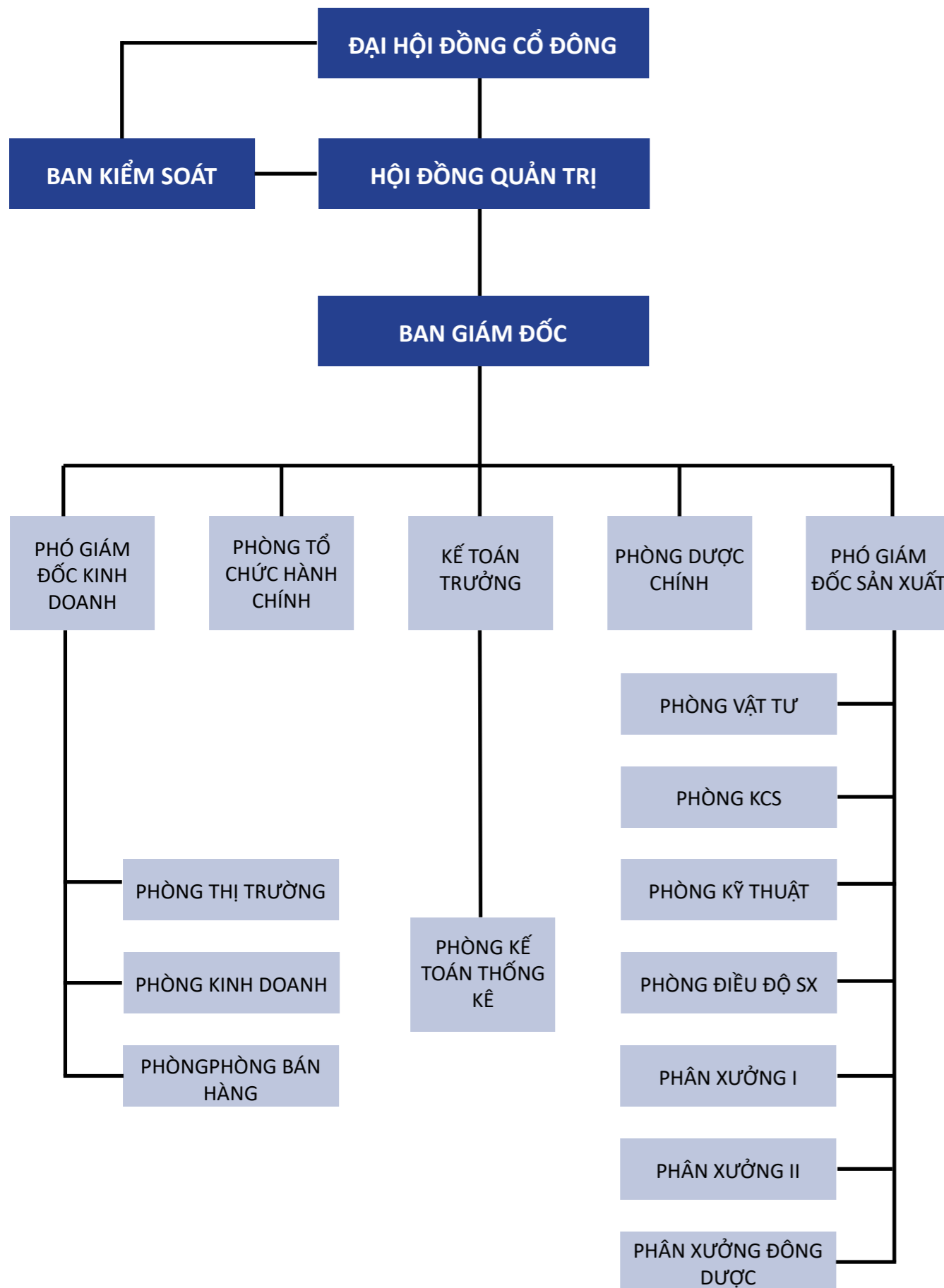
Ngoài thành phố Hải Phòng: Công ty phân phối thuốc khắp các tỉnh miền Bắc thông qua chi nhánh Hà Nội và các đại lý bán buôn.

### HỆ THỐNG KINH DOANH THUỐC

Các hiệu thuốc của Công ty đều đạt GDP (Good distribution practices - Thực hành tốt phân phối thuốc).

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1	Hiệu thuốc Thủy Nguyên	Số 1 đường Bạch Đằng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng
2	Hiệu thuốc Kiến Dương	Số 19 Thọ Xuân, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng
3	Hiệu thuốc An Lão	Số 13 đường Trần Tất Văn, thị trấn An Lão, TP Hải Phòng
4	Hiệu thuốc Hải Phòng	Số 14 Ký con, Phạm Hồng Thái, Hồng Bàng, TP Hải Phòng
5	Hiệu thuốc Kiến An	Số 230 Trần Thành Ngọ, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, TP Hải Phòng
6	Hiệu thuốc Vĩnh Bảo	Số 211 Đông Thái, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng
7	Chi nhánh Hà Nội	Số 1, ngách 7/10, ngõ 7 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội

**MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ SƠ ĐỒ TỔ CHỨC**



**CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ**

**Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

**Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những cán bộ quản lý khác.

**Ban Kiểm soát:**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội cổ đông do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc, trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty.

**Ban giám đốc:**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT và điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm.

**Phòng tổ chức – hành chính:** Tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, hành chính quản trị, xây dựng cơ bản.

**Phòng Kinh doanh:** Tham mưu và thực hiện các hợp đồng cung ứng cho khối điều trị công lập (Bệnh viện, Trung tâm y tế,...), cung ứng thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần.

**Phòng Thị trường:** Bán buôn cho các cơ quan, đơn vị, chi nhánh Hiệu thuốc thuộc Công ty, tiếp thị và mở rộng mạng lưới kinh doanh ra các tỉnh, thành phố khác.

**Phòng Bán hàng:** Tiếp thị và bán buôn các sản phẩm do Công ty sản xuất.

**Phòng Kế toán – Thống kê:** Thực hiện nhiệm vụ tài chính, kế toán của Công ty, hướng dẫn và kiểm tra nghiệp vụ cho bộ phận kế toán các đơn vị thuộc Công ty.

**Phòng Dược chính:** Tham mưu, tập huấn, kiểm tra công tác chuyên môn dược, huấn luyện thi tay nghề cho công nhân viên.

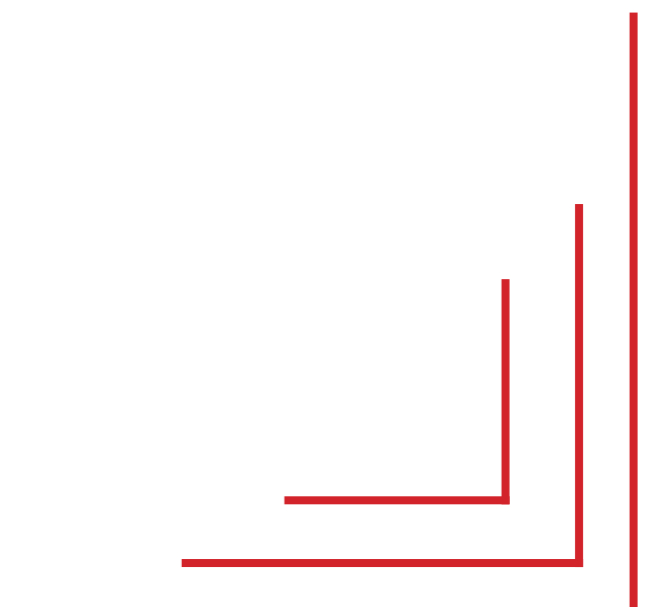
**Phòng Vật tư:** Cung ứng vật tư cho sản xuất CN.

**Phòng KCS:** Kiểm tra chất lượng nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, kiểm tra thành phẩm, hàng hóa sản xuất và kinh doanh của Công ty.

**Phòng Kỹ thuật:** Tham mưu, kiểm tra công tác kỹ thuật, quy trình công nghệ, nghiên cứu ứng dụng, đăng ký sản phẩm mới, ra hạn các sản phẩm sản xuất.

**Phòng Điều độ sản xuất:** Tham mưu và thực hiện kế hoạch sản xuất được Giám đốc duyệt.

Các phân xưởng thuốc: Các phân xưởng thuốc có chức năng sản xuất các loại thuốc như thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi, thuốc nang mềm,...



## VỊ THẾ CÔNG TY



Với 15 năm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, CTCP Dược Phẩm Hải Phòng đã và đang sở hữu những ưu thế sau:

### SẢN XUẤT THUỐC

Công ty sở hữu 03 dây chuyền thuốc nhỏ mắt, mũi, thuốc viên và viên nang mềm đạt tiêu chuẩn GMP, phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP và hệ thống kho gần 1.000 m<sup>2</sup> đạt tiêu chuẩn GSP.

Sản phẩm thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi của Công ty được sản xuất với sản lượng khá cao, khoảng 120.000 lọ/ngày.

Dây chuyền sản xuất thuốc Đông Dược cũng đã thẩm định xong đạt tiêu chuẩn GMP và đi vào hoạt động từ quý IV/2016.

Năm 2016, Công ty đã hợp tác đầu tư liên doanh liên kết với Công ty B.Braun – công ty Dược phẩm hàng đầu tại Đức- về sản xuất và cung ứng độc quyền sản phẩm, góp phần tạo ra những bước tiến mới trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

### PHÂN PHỐI THUỐC

Các chi nhánh của Công ty đã được Sở Y tế cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quày thuốc tốt (GPP).

Hiện nay, Công ty phân phối thuốc khắp các tỉnh thuộc miền Bắc nhờ sản phẩm mà Công ty sản xuất có lợi thế cạnh tranh tốt về giá, trong đó sản phẩm chủ lực là thuốc nhỏ mắt (chiếm 80% doanh thu toàn công ty). Đây được coi là lợi thế lớn nhất của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành.

**CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU**

Mục tiêu quan trọng nhất trong năm 2020 là phải đạt được các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên 2020 thông qua. Để thực hiện mục tiêu này, Ban lãnh đạo công ty đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch, tập trung vào một số nội dung sau:

- Đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn lực;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường;
- Triển khai công tác đầu tư phát triển và nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm mới.

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN**

**Phát triển nguồn nhân lực**

Trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý tốt, có tài có đức và yêu nghề.

Tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, nắm vững và thực hành tốt về các tiêu chuẩn GMP-GLP-GSP và tiêu chuẩn hệ thống chất lượng ISO 9000.

Có chính sách lương, thưởng hợp lý góp phần thu hút và giữ nhân tài, kích thích sáng tạo ý tưởng mới trong mọi lĩnh vực hoạt động, gia tăng năng

suất lao động, đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh, tiết kiệm chi phí v.v..., nhằm gia tăng thị phần và lợi nhuận.

**Hoạt động marketing, quảng bá thương hiệu**

Tiếp tục duy trì công tác xây dựng và phát triển thương hiệu HAIPHARCO thông qua các hoạt động tham gia hội chợ triển lãm, các phòng y tế quận huyện; các chương trình nhân đạo và công tác xã hội, từ thiện, ...

Tiếp tục phát triển đội ngũ trình dược viên và đào tạo nhằm tăng năng lực chuyên môn cũng như trình độ nghiệp vụ liên quan đến khách hàng.

Quan tâm nhiều đến trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.

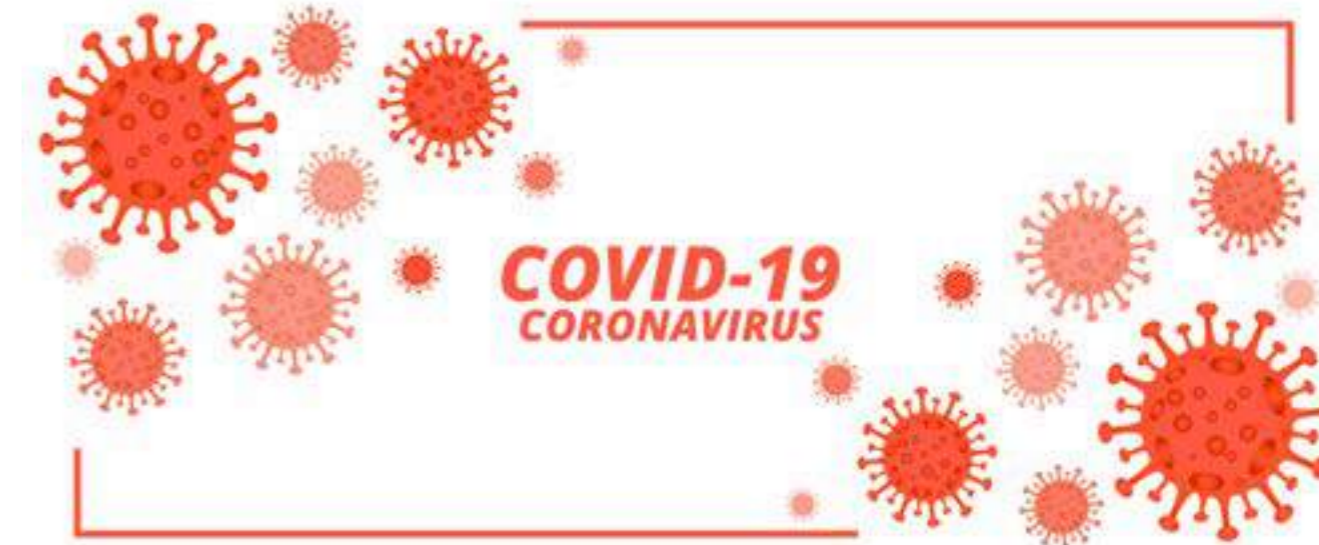
**Hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư**

Tiếp tục phát triển các dòng thuốc kháng sinh, thuốc đặc trị và thực phẩm chức năng.

Phát triển vườn ươm và vườn nguyên liệu để đảm bảo nguồn cung cấp và chất lượng nguyên liệu đầu vào.

Không ngừng cải tiến chất lượng nhằm thoả mãn cao nhất cho khách hàng mục tiêu.

Đầu tư nâng cao cơ sở vật chất kho tàng nhà xưởng và hệ thống nhà thuốc theo tiêu chuẩn GLP – GSP – GPP của WHO.



**RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN, SỰ GIA TĂNG CỦA CÁC LOẠI BỆNH MỚI**

Năm 2020 dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn thế giới ảnh hưởng đến mọi mặt kinh tế xã hội. Không chỉ Việt Nam phải đối mặt với những khó khăn thách thức mà tất cả các quốc gia trên thế giới cũng chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch này. Nó không chỉ gây ra thiệt hại nặng nề về con người mà còn gây ảnh hưởng sâu sắc tới nền kinh tế toàn cầu.

Năm 2020 cả nước không chỉ đối mặt với dịch bệnh mà còn phải đối mặt với lũ lụt xảy ra đó là do sự biến đổi của khí hậu, cuộc sống con người bị

ảnh hưởng. Khi cuộc sống được cải thiện, nhu cầu cần được chăm sóc sức khoẻ cũng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Do đó, đòi hỏi các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Dược phẩm phải cải tiến và phát triển không ngừng các loại thuốc mới đảm bảo chất lượng để phục vụ cho việc chữa trị các loại bệnh cũng như cho nhu cầu chăm sóc sức khoẻ. Ngoài ra, để sản xuất kinh doanh thì các Doanh nghiệp phải đảm bảo đủ các điều kiện như con người phải có trình độ chuyên môn về dược, đủ điều kiện về trang thiết bị y tế và phải được cơ quan thẩm quyền về y tế cấp giấy chứng nhận.





## RỦI RO HÀNG GIẢ HÀNG NHÁI VÀ THỜI HẠN SỬ DỤNG THUỐC



Hàng giả, hàng nhái, thời hạn sử dụng thuốc vẫn luôn là vấn đề đáng lo ngại mà các doanh nghiệp sản xuất và phân phối dược phẩm nói riêng và tất cả mọi người nói chung đều quan tâm. Hàng loạt các đại lý, các cơ sở kinh doanh không lành mạnh mang rất nhiều hàng hóa từ dược phẩm không rõ xuất xứ đem ra thị trường tiêu thụ. Mặc dù Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp bảo vệ nhãn hiệu hàng hoá sản xuất trong nước, thậm chí cũng đã ra quyết định ban hành Luật sở hữu trí tuệ, góp phần bảo vệ các doanh nghiệp dược trước sự xâm hại của hàng giả, hàng nhái cũng như lành mạnh hóa môi trường cạnh tranh của ngành nhưng vẫn không giải quyết được triệt để rủi ro này. Vì thế, Công ty luôn tự ý thức bảo vệ sản phẩm của mình thông qua việc nâng cao mẫu mã sản phẩm, chất lượng và quan tâm tới hình ảnh, nhãn hiệu của Doanh nghiệp mình.

## RỦI RO VỀ MỨC ĐỘ CẠNH TRANH TRONG NGÀNH DƯỢC



Với sự phát triển kinh tế hiện nay, đời sống người dân ngày càng được cải thiện bởi vậy vấn đề về sức khỏe luôn được ưu tiên hàng đầu. Do đó mức độ cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong và ngoài ngành sẽ diễn ra, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài.

Ở Việt Nam thuốc ngoại dường như vẫn chiếm ưu thế lớn khi sản xuất trên thị trường Việt. Hiện nay, số lượng các công ty quốc tế đang áp đảo tại thị trường Việt Nam. Hiện nay Việt Nam trở thành thị trường dược phẩm lớn thứ hai tại Đông Nam Á, là một trong 17 nước xếp vào nhóm có mức tăng trưởng ngành Dược cao nhất. Theo dự báo của Tổng cục Thống kê, dân số Việt Nam đang bị già hóa nhóm 65 tuổi trở lên sẽ tăng 18,1% trong tổng dân số cả nước năm 2049. Như vậy đồng nghĩa rằng khi tốc độ già hóa nhiều thì nhu cầu chăm sóc sức khỏe cũng tăng lên, tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế và tuổi thọ trung bình, do đó ngành Dược cũng có cơ hội phát triển nhanh hơn.

## RỦI RO VỀ ĐẶC THÙ SẢN PHẨM

Dược phẩm là một loại hàng hoá đặc biệt liên quan đến sức khoẻ và sự an toàn của con người. Chi phí đầu tư, thời gian và công sức dành cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cũng như việc xâm nhập thị trường của ngành dược là khá cao so với các ngành công nghiệp khác trên thế giới, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp. Việc không tiêu thụ hết sản phẩm khi hết thời hạn sử dụng mang lại rủi ro mất lợi nhuận, đồng thời tổn thêm chi phí tiêu hủy cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, những doanh nghiệp có khả năng xây dựng kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý sẽ hạn chế được đáng kể rủi ro này.

## RỦI RO VỀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Năm 2020, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 2,91% so với năm trước, tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. Ngành dược cũng là một trong những ngành phụ thuộc vào sự phát triển kinh tế. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh, đời sống nhân dân được nâng cao thì nhu cầu về dược phẩm, đặc biệt là thuốc bổ... cũng tăng theo, góp phần làm tăng lợi nhuận và doanh thu ngành dược. Ngược lại, khi nền kinh tế suy thoái, đời sống và thu nhập của người dân giảm xuống thì nhu cầu về dược sẽ giảm, dẫn tới lợi nhuận và doanh thu ngành giảm. Tuy nhiên, mức giảm này sẽ thấp hơn mức giảm của các ngành khác trong nền kinh tế, bởi vì dược phẩm là một trong những mặt hàng thiết yếu đối với người dân.

## RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT – CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC

Các doanh nghiệp sản xuất thuốc phải thực hiện kê khai giá bán buôn dự kiến, giá bán lẻ dự kiến

(trong trường hợp có nhu cầu kê khai giá bán lẻ) trước khi đưa lô thuốc đầu tiên lưu hành trên thị trường Việt Nam; phải thực hiện việc kê khai lại giá bán buôn, giá bán lẻ dự kiến khi có nhu cầu điều chỉnh tăng giá bán buôn, giá bán lẻ dự kiến so với giá bán buôn, giá bán lẻ dự kiến của thuốc do chính cơ sở đã kê khai, kê khai lại liền kề trước đó được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

Cơ sở kinh doanh dược không được bán buôn, bán lẻ thuốc cao hơn mức giá kê khai, kê khai lại được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế do chính cơ sở sản xuất hoặc cơ sở đặt gia công, cơ sở nhập khẩu thuốc đó đã kê khai, kê khai lại.

## CÁC RỦI RO KHÁC

Chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời đưa ra các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện về PCCN, ATLĐ, đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC...





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2020

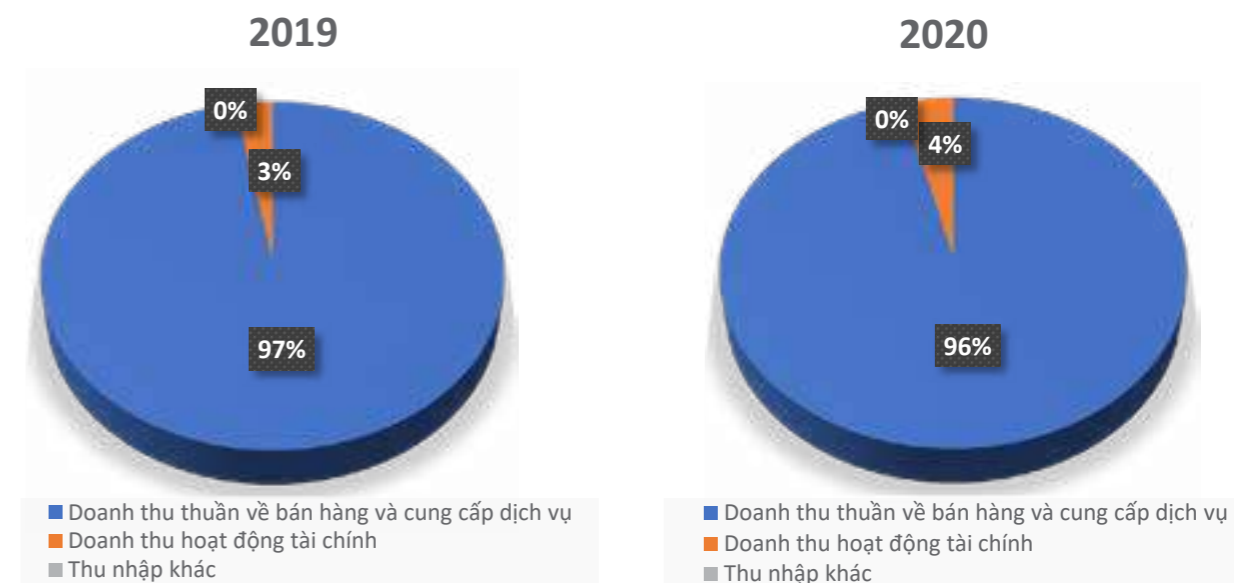
### KẾT QUẢ SXKD SO VỚI NĂM TRƯỚC

(Đơn vị: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2019	2020	Tăng trưởng
Tổng doanh thu	239,82	200,45	-16%
Doanh thu thuần	239,46	202,29	-16%
Giá vốn hàng bán	194,49	156,30	-20%
Lợi nhuận gộp	44,97	45,99	2%
Doanh thu hoạt động tài chính	6,78	8,02	18%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20,27	24,45	21%
Chi phí khác	0,09	0,02	-80%
Lợi nhuận khác	0,11	0,02	-80%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20,38	24,48	20%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16,16	19,42	20%
Tổng tài sản	209,79	216,69	3%
Tài sản ngắn hạn	191,08	201,38	5%
Tài sản dài hạn	18,71	15,31	-18%
Nợ phải trả	65,40	57,37	-12%
Vốn chủ sở hữu	144,40	159,32	10%

Dựa vào số liệu thống kê trên bảng trên, Tổng doanh thu của Công ty năm 2020 giảm 16% so với năm 2019 trong đó doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 16% tuy nhiên doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty lại có sự thay đổi so với năm 2019 tăng 18%. Điều đáng chú ý được thể hiện lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty tăng so với năm 2019 tăng 20% cho thấy mặc dù khó khăn trong tình hình dịch bệnh nhưng công ty vẫn có những chiến lược và chính sách để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

### CƠ CẤU DOANH THU



Doanh thu của công ty tập trung phần lớn từ bán hàng và cung cấp dịch vụ với tỷ trọng chiếm hơn 95% trong cơ cấu doanh thu. Ngoài ra Công ty cũng chú trọng đến doanh thu hoạt động tài chính.

### ĐÁNH GIÁ CHUNG

Với sự khó khăn của toàn nền kinh tế nói chung cũng như đối với Công ty nói riêng thì kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2020 đã cho thấy sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty. Công ty sau nhiều năm cố gắng bằng vốn tự có đã tạo ra được cơ sở sản xuất kinh doanh vững chắc: nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, các cơ sở kinh doanh buôn bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPS. Đặc biệt từ năm 2017 đến nay Công ty đã và đang thực hiện dự án sản xuất thuốc dịch truyền chạy thận liên doanh liên kết với công ty B. Braun của Đức tạo đủ công ăn việc làm thường xuyên cho 200 CBCNV trực tiếp sản xuất và đang xây dựng đề án nâng cấp mở rộng sản xuất.

Với một số kết quả đáng chú ý trong năm 2020: Lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng trưởng 20% so năm 2019 (năm 2019 đạt 16,16 tỷ đồng tăng lên 19,42 tỷ đồng năm 2020). Nợ phải trả giảm 12,28% so năm 2019 (năm 2019 là 65,40 tỷ đồng giảm xuống còn 57,37 tỷ đồng năm 2020) điều này cho thấy sự nỗ lực, cố gắng của toàn bộ Công ty. Tổng tài sản năm 2020 đạt 216,7 tỷ đồng tăng so với năm 2019 đạt 209,8 tỷ đồng chủ yếu đến từ các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho và tài sản cố định hữu hình.

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	3,3	3,17	3,83
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	2,77	2,87	3,53
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	30,09	31,17	26,47
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	43,04	45,29	36,01
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	8,29	10,45	9,87
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	1,07	1,14	0,93
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,77	6,75	9,60
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	12,64	11,19	12,19
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	8,31	7,70	8,96
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	10,27	8,47	12,09

### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2020 tăng lần lượt 0,66 lần, 0,67 lần so với năm 2019. Điều này xuất phát từ việc tốc độ tăng của Tài sản ngắn hạn trong khi đó Nợ ngắn hạn của Công ty giảm, công ty có sự thay đổi trong chính sách tín dụng đối với nhà cung cấp và khách hàng. Đối với hệ số thanh toán nhanh tăng (chủ yếu do hàng tồn kho giảm) cho thấy công tác quản lý hàng tồn kho của công ty đang ngày càng hiệu quả.

### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/tổng tài sản và Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu trong năm 2020 của Công ty lần lượt là 26,47% (giảm 4,07% so năm 2019) và 36,01% (giảm 9,28% so năm 2019). Điều này cho thấy công ty có sự thay đổi trong cấu trúc vốn so với năm 2019, nhằm mang lại kết quả kinh doanh triển vọng trong tương lai.

### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các hệ số về năng lực hoạt động năm 2020 đều giảm. Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 10,45 vòng xuống còn 9,87 vòng do giá vốn hàng bán năm 2020 giảm cùng với hàng tồn kho giảm. Vòng quay tổng tài sản giảm từ 1,14 vòng xuống 0,93 vòng. Hai chỉ số này cho thấy một năm hoạt động đầy nỗ lực của công ty trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hệ số ROE và ROA năm 2020 tăng so với năm 2019 cụ thể: ROE, ROA năm 2020 lần lượt là 12,19%, 8,96%. Điều đó cho thấy hiệu quả kinh doanh của công ty năm 2020 đã đạt kết quả đáng khích lệ được thể hiện lợi nhuận sau thuế thu nhập của Công ty năm 2020 tăng so với năm 2019.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

STT	Tiêu chí	Đơn vị	2019	2020	Tỷ trọng 2020
1	Lao động nữ	Người	282	274	79,88%
2	Lao động nam	Người	70	69	20,12%
<b>Tổng cộng</b>		Người	<b>352</b>	<b>343</b>	<b>100%</b>

Công ty đã thực hiện các chính sách đối với người lao động theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội như: Ký hợp đồng lao động, thời gian làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ Lễ, phép, việc riêng; trả lương làm thêm giờ, phụ cấp ca đêm; các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kỷ luật lao động, chính sách đối với lao động nữ; an toàn – bảo hiểm lao động. Tương xứng vào đó, mức lương bình quân và thu nhập bình quân có sự tăng trưởng đáng kể qua các năm nhằm đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên và người lao động.

Công ty đã thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời các trường hợp ốm đau, hữu sự góp phần động viên tinh thần cho người lao động, thể hiện sự quan tâm của Lãnh đạo Công ty đến đời sống nhân viên.



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

### THÔNG TIN CỔ PHẦN

Tính đến hết ngày 31/12/2020, Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng đã phát hành 3.000.000 cổ phiếu. Trong đó:

- Số cổ phiếu phổ thông: 3.000.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 3.000.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)		
1	<b>Cổ đông lớn</b>	<b>2.081.715</b>	<b>69,39</b>		
	<b>(sở hữu ≥ 5% vốn CP)</b>				
	- Trong nước			<b>2.081.715</b>	<b>69,39</b>
	- Nước ngoài	0	0		
2	<b>Cổ đông khác</b>	<b>918.285</b>	<b>30,61</b>		
	- Trong nước			916.866	30,56
	- Nước ngoài			1.419	0,05

### DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
1	Trần Văn Huyền	30300382	21/08/2006	1.731.715	57,72
2	Công ty TNHH Dược Hải Phòng	0201040098	27/05/2010	350.000	11,67

### LỊCH SỬ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Lần	Thời điểm	VĐL trước khi tăng vốn	VĐL sau khi tăng vốn	Phương thức phát hành	Căn cứ pháp lý
1	08/2007	6.850	9.990	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết và biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 ngày 06/06/2007. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 đăng ký thay đổi lần 1 ngày 28/08/2006. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 08/09/2007.
2	07/2008	9.990	15.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết và biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 ngày 26/04/2008. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 08/09/2007. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 đăng ký thay đổi lần 3 ngày 14/07/2008.
3	12/2009	15.000	20.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết và biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 ngày 20/03/2009. - Nghị quyết HĐQT số 253/NQ-HDQT ngày 10/08/2009. - Giấy chứng nhận số 479/UBCK-GCN ngày 23/12/2009 của UBCKNN ngày 21/12/2009. - Báo cáo kết quả phát hành ngày 20/01/2010.
4	08/2011	20.000	30.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết và biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 ngày 23/04/2011. - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 19/2011/NQ-HĐQT ngày 29/06/2011. - Giấy chứng nhận số 488/GCN-UBCKNN ngày 23/08/2011 của UBCKNN ngày 06/07/2011. - Báo cáo kết quả phát hành ngày 30/11/2011.



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

## CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI

Năm 2020 tình hình thế giới diễn biến có nhiều phức tạp điển hình như: chiến tranh thương mại Mỹ -Trung và Mỹ với các nước EU và các nước khác đã làm ảnh hưởng tới kinh tế thế giới và Việt Nam. Bên cạnh đó là dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế và kế hoạch tăng trưởng sản xuất của công ty các thủ tục hành chính, văn bản nhà nước đã thay đổi rất nhiều nhằm có lợi có Doanh nghiệp, song thực tế còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ ảnh hưởng nhiều tới sản xuất- kinh doanh của doanh nghiệp (chính sách về thuế, đất đai, các thủ tục hành chính khác, ...).

Đối với Công ty CP Dược phẩm Hải Phòng cũng gặp phải nhiều khó khăn kể trên và nhiều vấn đề không thuận lợi khác như: trong lĩnh vực kinh doanh dược phẩm do chính sách thay đổi liên tục của Bộ Y tế về lĩnh vực kinh doanh đấu thầu thuốc, đăng ký sản phẩm thuốc và qui định các quầy thuốc phải đạt nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP tạo rất nhiều khó khăn cho Công ty, thực tế Công ty đó nỗ lực cố gắng để SXKD có đủ việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, làm tròn trách nhiệm với Nhà nước với cổ đông và người lao động cùng các khoản nộp Ngân sách đầy đủ.

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2019	TH năm 2020	Tỷ lệ
1	Tổng Doanh thu	239,818	200,453	-16%
Trong đó:				
	Doanh thu SX	84,146	82,313	-2%
	Khối KDND	155,672	120,140	-23%
2	Nộp ngân sách	5,700	6,454	13%
3	Lợi nhuận sau thuế	16,160	19,421	20%
4	Thu nộp BHXH, BHYT, BHTN	7,290	6,460	-11%
5	Thu nhập bình quân	7 tr/T	7 tr/T	
6	Đầu tư mua sắm trang thiết bị	6,772	3,887	-43%
7	Trả cổ tức	15%	15%	

Như vậy theo kết quả sản xuất kinh doanh đạt được của năm 2020 so với năm 2019 cho ta thấy: Chỉ tiêu Doanh thu giảm 16 % và lợi nhuận sau thuế tăng 20%. Hơn nữa, thu nhập người lao động và trả cổ tức không đổi. Năm 2020 doanh thu sản xuất giảm 2 %, doanh thu khối hiệu thuốc giảm 23%.

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÁC KHỐI TRONG CÔNG TY

### Thứ nhất: Khối kinh doanh:

#### Về việc xây dựng tiêu chuẩn GPS:

Trong nhiệm kỳ vừa qua Công ty cùng với các chi nhánh tiếp tục đầu tư nhiều tỷ đồng để nâng cấp đạt tiêu chuẩn GPS nhằm đảm bảo đứng tiến độ do yêu cầu của Bộ Y tế và chỉ đạo của sở Y tế Hải Phòng, đến nay hầu hết các cơ sở kinh doanh của công ty như: khu vực kinh doanh 71 Điện Biên Phủ, CN HT Hải Phòng, CNHT thủy Nguyên, CNHT An Lão, CNHT Kiến An, CNHT Kiên Dương và CN Công ty tại Hà Nội... đều đạt tiêu chuẩn GPS và thực hành tốt phân phối thuốc tốt GDP và hơn 100 nhà thuốc tốt GPP.

#### Bộ phận bán hàng sản xuất Công ty và Chi nhánh Hà Nội

Bộ phận bán hàng sản xuất cùng các Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng đặc biệt là chi nhánh Hà Nội đã triển khai tốt bán hàng sản xuất của Công ty. Bộ phận bán hàng đã nhanh nhạy cùng sản xuất xây dựng kế hoạch sản xuất sát với thị trường đảm bảo hàng sản xuất đến đâu bán hết đến đó, không tồn kho ứ đọng, cung cấp kịp thời cho Chi nhánh Hà Nội và các chi nhánh các tỉnh. Chi nhánh Hà Nội là nơi bán chủ yếu cho sản xuất của Công ty, doanh thu hàng năm khoảng gần 40 tỷ đồng/ năm và các tỉnh khác 18.226 tỷ đồng / năm, tiền doanh thu phí gia công cho B. Braun là 26.782 tỷ đồng/ năm. Chi nhánh đảm bảo được chi phí hoạt động và thu nhập CBCNV và có hiệu quả kinh tế và thu hồi công nợ đúng qui định của Công ty.

#### Về hoạt động cung ứng thuốc cho cơ sở y tế công lập tại Hải Phòng

Trong nhiều năm qua doanh số cung ứng cho các cơ sở điều trị luôn chiếm tỷ trọng rất cao trong doanh thu của năm và mang lại hiệu quả kinh tế cơ bản của Công ty và công tác tổ chức cho bộ phận này cũng rất lớn. Nay do Bộ Y tế thay đổi bởi hàng loạt văn bản điều chỉnh trong công tác đấu thầu mang tính quốc gia có lợi cho doanh nghiệp lớn tập trung ở thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và rất khó cho doanh nghiệp địa phương để cạnh tranh, nên công tác đấu thầu cung ứng cho các bệnh viện ngày càng khó khăn, thể hiện doanh số giảm rất nhiều qua các năm, do đó không còn amng lại hiệu quả kinh tế cao như trước đây và Công ty cũng phải thay đổi dần mô hình tổ chức của bộ phận này cho phù hợp. Có thể nói trong các năm hoạt động cung ứng thuốc của công ty cho các cơ sở y tế công lập là kém hiệu quả kinh tế.





### Thứ hai: Khối hiệu thuốc

Như trên đã nói, năm 2020 là năm rất khó khăn đối với các cơ sở kinh doanh và khối hiệu thuốc của Công ty cũng không nằm ngoài khó khăn chung ấy, đặc biệt cạnh tranh với các hệ thống bán lẻ của tư nhân ngày càng nhiều.

### Thứ ba: Sản xuất công nghiệp

Nhà máy sản xuất của công ty đã đạt tiêu chuẩn GMP - WHO cho các dây truyền sản xuất thuốc nhỏ mắt nhỏ mũi, nang mềm, sản xuất viên nén non-olactam và đông dược và một dây truyền sản xuất dịch chạy thận HD gia công cho Công ty B.Braun.

Do Nhà máy của Công ty hoàn thiện GMP đi vào hoạt động chậm so với các Công ty các tỉnh (do cổ phần hóa, cơ sở sản xuất Kiến An nằm trong quy hoạch) nên chịu áp lực rất lớn của cạnh tranh và lựa chọn dòng sản phẩm, Công ty xây dựng nhà máy lúc khởi điểm rất khó khăn thiếu kiến thức kỹ thuật cho nhà máy, không có đội ngũ cán bộ chuyên môn không có sản phẩm chủ lực chủ yếu sản xuất truyền trống đơn giản, hệ thống bán hàng còn yếu thiếu. Mặc dù nhà máy có đủ dây truyền sản xuất xong các máy móc thiết bị còn thiếu chỉ sản xuất ở dạng bào chế đơn giản thông thường. Cho nên để vực nhà máy tồn tại phát triển chúng ta cần phải chọn con đường đi cho phù hợp. Công ty cũng đã nghiên cứu thay đổi mẫu mã, chất lượng cho sản phẩm truyền thống và cũng đã được thị trường chấp nhận và tin dùng

Sản lượng lớn của Công ty hiện nay là các thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi và viên nén Sedalo, là hai mặt hàng chủ lực mang lại công ăn việc làm cho CBCNV và hiệu quả kinh tế cho Công ty.

### Về đầu tư con người

- Công ty đã trả lương cao cho các cán bộ chủ chốt và các lao động có trình độ nhằm thu hút lao động có kỹ thuật.
- Từng bước đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, học tập quy trình công nghệ mới, tập huấn các SOP, nâng cao tác phong công nghiệp cho công nhân sản xuất.



- Nghiên cứu thay đổi đối với sản phẩm truyền thống của Công ty như: mẫu mã, bao bì, chất lượng thuốc, giảm giá thành để tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm Công ty trên thị trường.

Trong những năm qua Công ty đã từng bước tạo nền móng kỹ thuật và cho đến nay đã xây dựng hình thành nền tảng kỹ thuật cho nhà máy và từng bước kiện toàn và phát triển .

### Thứ tư: Các công tác khác

Về công tác chính sách xã hội: Thu nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp kịp thời, không nợ đọng, hàng năm thu nộp trên 7 tỷ đồng, giải quyết tốt chế độ chính sách cho người lao động thanh toán chế độ ốm đau, thai sản thực hiện đúng chính sách đầy đủ và kịp thời.

+ Năm 2020 Công ty cùng toàn thể CBCNV ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19 là hơn 100.000.000đ và ủng hộ người nghèo 50.000.000đ.

Với các chỉ tiêu kinh tế cơ bản đạt được cùng với làm tốt công tác đoàn thể, xã hội, mặc dù tổng doanh thu chỉ bằng 85% so với nhiệm kỳ trước song các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế vượt so với các năm và các chỉ tiêu khác: thu nhập, trả cổ tức, nộp BHXH, BHYT đều bằng và vượt so với nhiệm kỳ trước. Có thể nói năm 2020 là một năm thành công của Công ty và Công ty cũng đã làm tốt nhiệm vụ chính trị mà UBND, Sở Y tế HP giao cho Công ty, góp phần vào hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân thành phố trong năm 2020 của Sở Y tế. Có được kết quả trên, đó là nỗ lực rất lớn của tập thể lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty và sự giúp đỡ của các ban ngành, của Sở Y tế HP và các đơn vị khám chữa bệnh trong thành phố

Trên cơ sở thành quả đạt được trong năm 2020, Công ty đề ra một số chỉ tiêu kinh tế và phương hướng hoạt động chính của Công ty trong năm 2021.





## NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2021

### Nhiệm vụ kế hoạch năm 2021

Trong năm 2021 đứng trước những thực tế hết sức khó khăn như: vừa bị ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 đến nền kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam và Công ty nói riêng, sức mua giảm nhiều. Giá cả vật tư nguyên liệu làm thuốc đều tăng cao: điển hình giá nhập khẩu paracetamol tăng gấp đôi (từ 120 triệu/ tấn lên 250 triệu/ tấn), bao bì tăng 10-20% trong khi đó paracetamol là nguyên liệu chính sản xuất của Công ty. Đầu năm 2021 hàng xuất khẩu gia công cho B. Braun không xuất khẩu được do không có contener để xuất hàng. Tất cả khách quan như vậy báo trước năm 2021 là một năm khó khăn cho sản xuất của Công ty.

### Các chỉ tiêu kinh tế xã hội

Tổng doanh thu năm 2021: **240 TỶ ĐỒNG**

Trong đó:

Kinh doanh nội địa: **150 TỶ ĐỒNG**

Sản xuất công nghiệp: **90 TỶ ĐỒNG**

Các khoản nộp ngân sách: như năm 2020

Lợi nhuận sau thuế: như năm 2020

Thu nhập bình quân: 7.500.000 đồng/người/tháng

Trả cổ tức **15%** /năm

Thu nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp đầy đủ, kịp thời

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU

### Thuận lợi

- Hoạt động dưới hình thức Công ty CP trong những năm qua đều có hiệu quả, có nền tài chính trong sạch nên Công ty có thể huy động vốn từ các nguồn để phát triển SXKD.
- Có hệ thống kinh doanh trong đó có các chi nhánh Hiệu thuốc quận, huyện đã đạt được các tiêu chuẩn GPs, hơn 300 quầy thuốc đạt tiêu chuẩn GPP và tổng số hơn 100 nhà thuốc hoạt động ổn định.
- Đã đầu tư nâng cấp và sửa chữa toàn bộ hệ thống kho tại khu vực 71 Điện Biên Phủ để đạt tiêu chuẩn GSP.
- Nhà máy có 3 dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” (GMP), hệ thống

### Khó khăn

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng trầm trọng đến doanh thu của Công ty gây khó khăn cho việc phát triển Công ty theo đúng kế hoạch và ảnh hưởng trực tiếp đến công ăn việc làm CBCNV.
- Giá nguyên vật liệu tăng mạnh từ 10-100% ngay từ đầu năm.
- Khả năng cạnh tranh với các Doanh nghiệp dược tại các tỉnh trong nước và các doanh nghiệp dược nước ngoài còn yếu khi thị trường dược chủ yếu là nhập khẩu.
- Chưa xây dựng được mặt hàng riêng của Công ty trong danh mục đấu thầu và bán buôn bán lẻ, Đông dược và nang mềm chưa có được nhiều mặt hàng.
- Nền tảng kỹ thuật cho nhà máy còn thấp đang được xây dựng và hoàn thiện.
- Thiếu cán bộ kỹ thuật, quản lý cho Nhà máy. Thiếu dược sĩ đại học đáp ứng yêu cầu GMP, GDP, GPP của Bộ Y tế nhất là cán bộ cho viết hồ sơ các SOP và đăng ký thuốc.

- kho đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP), phòng Kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc” (GLP).
- Phân xưởng dịch chạy thận liên doanh liên kết với công ty B.Braun đã đi vào hoạt động ổn định.
- Có mối quan hệ truyền thống rất tốt với các bạn hàng đặc biệt là các cơ sở điều trị trong thành phố.
- Có nhiều cán bộ có kinh nghiệm quản lý trong cơ chế thị trường, nội bộ Công ty đoàn kết và thống nhất cao.
- Có sự giúp đỡ của các ban ngành.
- Công ty B. Braun tiếp tục mở rộng dự án

- Bộ Y tế thay đổi rất nhiều trong việc yêu cầu viết hồ sơ đăng ký số visa thuốc cho cả sản phẩm đang sản xuất và viết mới (cho phù hợp hội nhập quốc tế) gây rất nhiều khó khăn cho Công ty đăng ký lại sản phẩm và đăng ký mới sản phẩm.
- Công ty đầu tư xây dựng nhà máy đúng thời kỳ khủng hoảng tài chính toàn cầu, giá cả vật tư, nhân công tăng cao làm ảnh hưởng tới tổng mức đầu tư của Công ty và ảnh hưởng tới kế hoạch thu hồi vốn.
- Hệ thống kinh doanh ở tỉnh ngoài còn yếu, thiếu chuyên nghiệp nhất là các tỉnh phía Nam, mặt hàng sản xuất còn ít, chưa có mặt hàng chủ lực và thiếu cả về con người để đáp ứng được nhiệm vụ bán hàng cho sản xuất.
- Nhiều địa điểm kinh doanh bán hàng của Công ty đang thuê của Công ty Kinh doanh Nhà Hải Phòng làm ăn kém hiệu quả, không có lãi, hàng tháng công ty vẫn phải bù lỗ do tiền thuê nhà, tiền thuê đất quá cao.



**Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện**

**• Về quyết tâm**

Củng cố và phát huy mặt mạnh hiện có, đó là sự đoàn kết nhất trí của toàn thể CBCNV, tin tưởng vào sự lãnh đạo của HĐQT, Ban giám đốc Công ty, những kinh nghiệm đúc kết trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty ngày càng ổn định và từng bước phát triển vững chắc như hôm nay. Quan điểm của lãnh đạo Công ty là phát triển phải ổn định và ổn định để phát triển.

**• Về công tác cung ứng thuốc cho các cơ sở điều trị công lập**

**Lợi thế**

- Công tác cung ứng cho các cơ sở điều trị trong nhiều năm liền nên có nhiều kinh nghiệm.
- Có mối quan hệ mật thiết và uy tín với các cơ sở điều trị trong công tác cung ứng thuốc.
- Có mối quan hệ bạn hàng trong nhiều năm.

**Hạn chế**

- Các cán Bộ quan hệ với khách hàng và cơ quan

quản lý còn yếu, hiện nay vẫn chưa có người cụ thể đảm nhận quan hệ đó.

Trên cơ sở thuận lợi và khó khăn để tăng năng lực nhà thầu và các mặt hàng, chúng ta cần phải lựa chọn các nhà thầu liên doanh liên kết để tham gia đấu thầu. Lựa chọn các mặt hàng đáp ứng được thực tế điều trị để các mặt hàng trúng thầu có thể bán được cho các cơ sở điều trị. Từng bước khôi phục lại năng lực đấu thầu gói vật tư tiêu hao và trang thiết bị y tế. Kết hợp các đơn vị khác trúng thầu song không có khả năng cung ứng kịp thời cho bệnh viện để Công ty tận dụng kho tàng, phương tiện vận chuyển và con người để tăng thêm nguồn thu cho bộ phận cung ứng thuốc cho bệnh viện. Dựa vào kết quả đấu thầu trên và chuẩn bị cho các đợt đấu thầu bổ sung, kết hợp với các cộng tác viên để triển khai được tối đa doanh số trúng thầu của năm tới. Duy trì các bạn hàng truyền thống và từng bước xây dựng mặt hàng thế mạnh trong danh mục đấu thầu.

Trên cơ sở những lợi thế của mảng cung ứng thuốc cho bảo hiểm y tế, Công ty sẽ phối kết hợp các mảng khác như bán buôn, hàng do Công ty sản xuất, các Chi nhánh để tăng doanh thu, đối trừ công nợ tạo tính thanh khoản cao, để các mảng kinh doanh cùng phát triển.

**• Về sản xuất công nghiệp**

Trong năm nay, khu vực sản xuất cần tập trung đẩy mạnh sản lượng những sản phẩm mà công ty bán chạy như: phân xưởng nhỏ mắt, nhỏ mũi, viên nén Sedalo và sản phẩm dịch chạy thận HD, có kế hoạch tăng ca vào quý 2/2021 khi hết dịch Covid-19

- Đối với phân xưởng mắt: đầu tư thêm máy đóng, bố trí tăng thêm ca để tăng sản lượng và sản xuất gia công để tăng tối thiểu là 150%.

- Đối với phân xưởng thuốc viên: tập chung chuẩn bị nhập khẩu nguyên liệu số lượng lớn phục vụ cho sản xuất để giảm giá thành tăng hiệu quả.

- Đối với phân xưởng HD chuẩn bị nhân sự bố trí làm 02 ca và tiến tới là 03 ca để tăng sản lượng.

- Phải duy trì sản lượng như kế hoạch để đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và hoạt động SXKD được ổn định và liên tục.

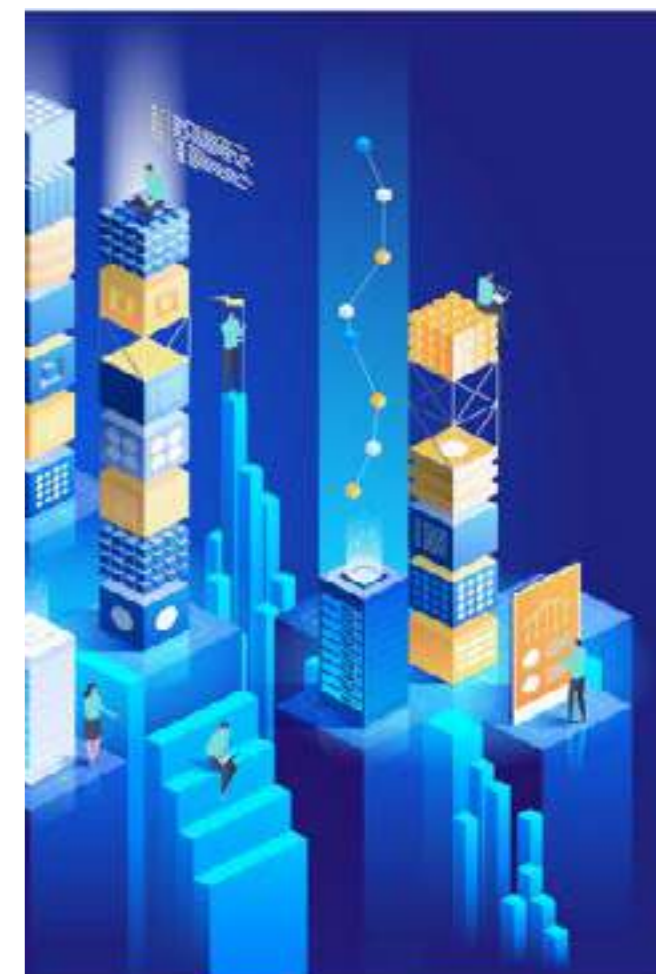
- Tiếp tục cải tiến mẫu mã bao bì và hạ giá thành để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm của Công ty hiện có, nghiên cứu cải tiến mẫu và bao bì nâng cao chất lượng cho mặt hàng đồng được.

- Xây dựng Hồ sơ đăng ký thuốc dùng ngoài mà Công ty trước đây vẫn sản xuất đã có thị phần, xây dựng hồ sơ đăng ký lại các mặt hàng đồng được sát với công thức của hàng được thanh toán bảo hiểm, xây dựng nhóm mặt hàng nhỏ mắt, nhỏ mũi để tận dụng thế mạnh hàng sản xuất của Công ty là hệ thống kiểm nghiệm và hệ thống xử lý nước.

- Đào tạo công nhân và cán bộ liên quan nhằm thực hiện tốt các thao tác chuẩn GMP, GLP, GSP.

- Tăng cường cán bộ kỹ thuật, dược sĩ đại học, tốt nghiệp đại học bách khoa chuyên ngành cơ điện, cho khối sản xuất (vì khi Nhà máy đi vào hoạt động thiếu nhiều cán bộ kỹ thuật là dược sĩ, cơ điện cho khu vực sản xuất).

- Về lâu dài dựa trên liên kết sản xuất với B-Braun Công ty sẽ đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, nề nếp làm việc, tác phong công nghiệp để mở rộng sản xuất vừa sản xuất các sản phẩm liên doanh đồng thời sản xuất dòng sản phẩm của Công ty.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### KHOẢNG KINH DOANH NỘI ĐỊA

#### Thuận lợi

- Đã có kinh nghiệm trong nhiều năm.
- Cơ sở vật chất và cơ chế hoạt động thuận lợi từ Công ty.
- Có sự phối hợp gồm các bộ phận SXKD khác của Công ty.
- Có sự quan tâm rất lớn của Công ty.
- Có sự uy tín với khách hàng là cơ quan quản lý nhà nước.

#### Khó khăn

- Cạnh tranh rất lớn của các Công ty và chi nhánh khác trên địa bàn.
- Thừa nhiều cán bộ giúp việc song thiếu cán bộ năng động, nhất là những người đầu nhóm.
- Phải đầu tư nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP đối với 3 quận nội thành.

Trước thực tế đó, Công ty cần phải cơ cấu lại công tác tổ chức, đào tạo những cán bộ chuyên sâu và năng động, để đáp ứng cơ chế hiện nay và đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường, mở rộng bán buôn và Logistic.

- Tăng cường công tác tiếp thị, trên cơ sở đảm bảo lợi ích kinh tế của các Hiệu thuốc, đưa nhiều hàng hoá của Chi nhánh khai thác và hàng Công ty sản xuất xuống các Hiệu thuốc, quầy bán lẻ.

- Phối hợp tốt hơn nữa giữa các bộ phận của Công ty, cung ứng bệnh viện, các Chi nhánh, các khách hàng bán buôn của Công ty để thúc đẩy trao đổi hàng hóa và tính thanh khoản cao, tạo điều kiện và cơ hội cho tất cả các bộ phận cùng phát triển.

#### Bộ phận bán hàng sản xuất

- củng cố phòng Bán hàng, xây dựng hệ thống phân phối hàng sản xuất của Công ty chuyên nghiệp hơn và phân cấp hơn nữa cho các Chi nhánh tại Hà Nội và các đại lý ở các tỉnh khác, nhất là các tỉnh phía Nam. Chú trọng tới việc các đại lý thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng về điều khoản doanh số, công nợ và chế độ thưởng, phạt.

- Mở rộng thêm ngoại giao với các doanh nghiệp khác để triển khai bán hàng sản xuất của công ty.



### KHOẢNG HIỆU THUỐC

- Tổ chức tốt và hiệu quả hệ thống bán lẻ trên địa bàn quản lý, tuân thủ các chỉ đạo từ Công ty và phải mang lại lợi ích cho toàn thể Công ty.

- Đầu tư các quầy thuốc đạt tiêu chuẩn GPP sang nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP đối với 3 quận Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền.

- Tăng cường lấy hàng từ Công ty khai thác, đặc biệt là hàng sản xuất của Công ty. Thực hiện nghiêm quy định nhập hàng từ Công ty đối với các Hiệu thuốc. Yêu cầu các MDV phải bày và giới thiệu hàng do Công ty sản xuất để khách hàng có nhiều lựa chọn, nhất là các sản phẩm mới, các sản phẩm thay thế bằng hàng do Công ty sản xuất. Phải xây dựng các chế tài thưởng phạt đối với các MDV về việc chấp hành quy định này.

- Tạo điều kiện cho các Hiệu thuốc mở rộng mạng lưới bán lẻ của Công ty đối với tuyến huyện, xã và cùng phối hợp để quản lý tốt hơn công tác chuyên môn.

- Năm 2021 tiếp tục đầu tư và thẩm định các quầy bán lẻ còn lại trên địa bàn hoạt động tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc GPP của các Hiệu thuốc.

- Với mạng lưới bán lẻ trải khắp từ nội thành đến ngoại thành, đây quả thực là mạng lưới chân rất bán hàng của Công ty, cho nên Công ty phải từng bước xây dựng được những quầy thuốc thể mạnh,

là những quầy công ty sẽ chú trọng để đầu tư phát triển. Các quầy này đang sử dụng nhà của công ty nằm ở quận, huyện. Đối với quận thì phải chuyển thành nhà thuốc. Về lâu dài công ty sẽ xây dựng hệ thống các quầy có thể mạnh mang thương hiệu của công ty trong toàn quận, huyện.

### CHI NHÁNH CÔNG TY

- Tiếp tục chăm sóc khách hàng đang ổn định để duy trì doanh số tăng trưởng.

- Quan hệ với khách hàng dựa trên Hợp đồng kinh tế đã ký kết, thống nhất các điều khoản về doanh số, trả nợ và thưởng phạt phải nghiêm túc thực hiện.

- Quan tâm tới mặt hàng mới của Công ty để triển khai phân phối, đồng thời tham mưu cho Công ty các mặt hàng mới, định hướng sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã, bao bì, cách thức tiếp thị và phân phối.

- Công tác thu nợ và công nợ Công ty phải đảm bảo trong thời gian 2 tháng.

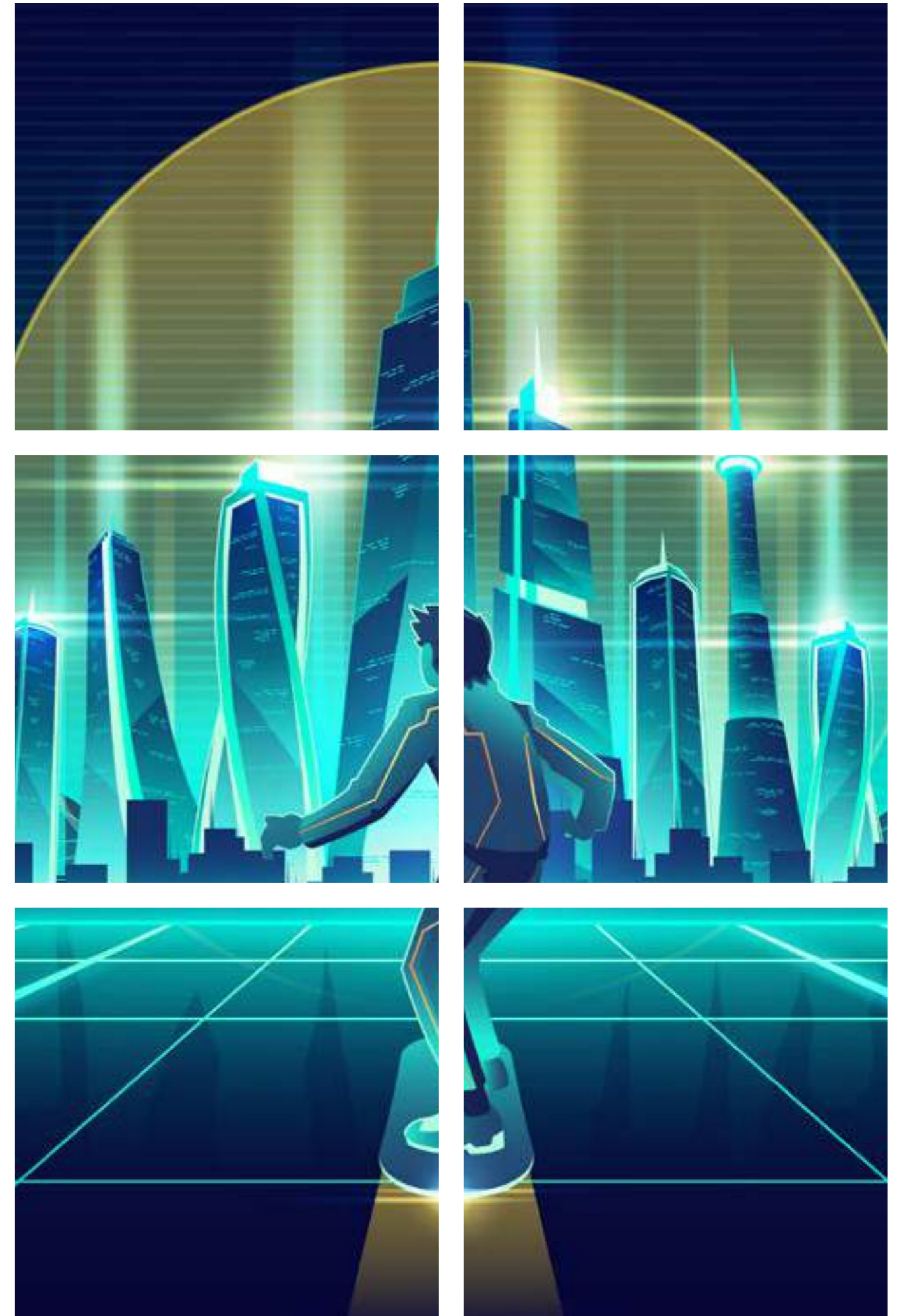
## Về mở rộng kinh doanh, liên doanh liên kết kinh doanh ngành nghề khác

Công ty sẽ đánh giá hiệu quả kinh doanh tại tất cả các địa điểm Công ty đang thuê của Nhà nước và sẽ liên doanh liên kết với các công ty có các thế mạnh kinh doanh khác để khai thác hết các hiệu quả tại các điểm trên. Nếu địa điểm nào thật sự không hiệu quả, không mở rộng kinh doanh liên kết hoặc có mở rộng song không bù đắp được tiền trả thuê nhà cho Nhà nước thì Công ty sẽ có kế hoạch thanh lý hoặc trả quyền thuê nhà lại cho Nhà nước để giảm bớt khó khăn cho Công ty.

## Về kiến nghị

- Đề nghị Sở Y tế giúp đỡ tạo điều kiện để Công ty có được thị phần tương xứng với Doanh nghiệp dược lớn của thành phố và là Doanh nghiệp dược địa phương duy nhất, giúp Sở hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân và hoàn thành chính sách quốc gia về thuốc tại Hải Phòng.

- Giúp Công ty huấn luyện công tác chuyên môn cũng như đào tạo hệ liên thông dược sĩ đại học và giúp Công ty triển khai lộ trình đối với các quầy thuốc còn lại của các Hiệu thuốc đạt tiêu chuẩn GPP.





## BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

### ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VĨ MÔ NĂM 2020 ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG NGÀNH

Kinh tế vĩ mô năm 2020: Kinh tế toàn cầu suy giảm trên diện rộng; Các hoạt động sản xuất, dịch vụ, thương mại, đầu tư trên toàn cầu giảm mạnh, đặc biệt trong nửa đầu năm. Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng.

Nền kinh tế ngày càng phát triển đời sống của người dân ngày càng được nâng cao. Theo Tổng cục thống kê, ước tính trong năm 2020 Việt Nam có khoảng 7,4 triệu dân trên 65 tuổi (7,9% dân số); thậm chí con số này dự tăng lên 9,5% đến năm 2025. Điều này cho thấy tiềm năng của ngành chăm sóc sức khỏe nói chung, cũng như được phẩm nói riêng. Thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng. Trong năm 2020, tỉ lệ chi tiêu của cộng đồng dành cho chăm sóc, bảo vệ sức khỏe tại Việt Nam sẽ được giao động tăng theo chiều hướng tích cực, đó là từ 13 tỷ đô la Mỹ lên đến 24 tỷ đô la Mỹ, tức là tương đương với 13,5%. Các thành tựu khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển đã tạo ra nhiều động lực để khai thác nhiều điều cho ngành Dược. Bảo hiểm y tế mở rộng mục tiêu đến năm 2021 chính thức chạm mốc 100%. Ngành Dược đạt mức tăng 11% năm 2017, giai đoạn 2018-2021 tỷ lệ bình dự bình vào mức 11,4%. Quy mô cũng liên tục tạo đỉnh mới, từ mức 4.2 tỷ USD (năm 2015) đến nay đã vào khoảng 5,8-6 tỷ USD, con số này 3 năm tiếp theo sẽ tăng mạnh để đạt 7,8 tỷ USD đến cuối năm 2021.

### ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TY NĂM 2020

Năm 2020 khép lại với nhiều thành quả đáng ghi nhận đối với khía cạnh sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục triển khai những chủ trương, quyết định đúng đắn đã đề ra, phù hợp với từng địa điểm, trên cơ sở đồng thuận giữa các thành viên, góp phần đưa Công ty vượt qua các rào cản của 2020 và các năm trước để tiếp tục đạt được những thành tựu nhất định.

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCD, HĐQT đồng thời thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty và Cổ đông.

Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thường xuyên ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổng giám đốc luôn luôn chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đảm bảo chất lượng sản phẩm thuốc an toàn, công dụng cao.

Hội đồng quản trị thống nhất với kết quả báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020. Các chỉ tiêu cơ bản về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, quyền lợi của cổ đông, đầu tư phát triển sản xuất, xử lý môi trường, thực hiện nghĩa vụ xã hội... đều được báo cáo đầy đủ và phản ánh đúng tình hình thực tế của Công ty.

Trong năm 2020 với tình hình kinh tế thế giới nói chung và tình hình Việt Nam nói riêng khởi sắc, đồng thời với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty, Hội đồng quản trị đề cao những nỗ lực của Ban Giám đốc đã hoàn thành các chiến lược đề ra trong Đại hội đồng cổ đông, chấp hành tốt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, cũng như chấp hành tốt các chính sách pháp luật Nhà nước.

## KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm qua, hoạt động của Hội đồng quản trị tập trung vào việc chỉ đạo thực hiện việc xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động của công ty bao gồm: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Công bố Bản cáo bạch; Chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát để các hoạt động sản xuất kinh doanh hoạt động ổn định, phấn đấu thực hiện các mục tiêu chiến lược dài hạn. Năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2020, với kế hoạch, định hướng sau:

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo an toàn, chất lượng theo yêu cầu.
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và điều hành phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các Nghị quyết của HĐQT về: giám sát hiệu quả sản xuất, cung ứng sản phẩm, văn hoá doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, tổ chức nhân sự và đào tạo...
- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro
- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh các Quy chế, Quy định nội bộ phù hợp theo quy định pháp luật
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hoá sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong toàn Công ty, đặc biệt chú trọng đến công tác giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư, trong việc sử dụng vốn và các nguồn lực khác.
- Tăng cường quan hệ với các cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật khi Công ty đã là Công ty đại chúng.





## QUẢN TRỊ CÔNG TY



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HĐQT

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Đức Hạnh	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Văn Huyền	Phó Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng kế toán



### HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Về hoạt động giám sát, điều hành của HĐQT đối với Ban giám đốc được thực hiện theo đúng quy định Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị.

Định hướng có hiệu quả kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo các chỉ tiêu chính sách bám sát kế hoạch.

HĐQT công ty đã sát sao trong việc giao nhiệm vụ cho ban Giám đốc triển khai. Trong đó, quy định rõ trách nhiệm và yêu cầu thực hiện lập chế độ báo cáo định kỳ cũng như thường xuyên đảm bảo kịp thời trong việc xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty.

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hiện tại, trong cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

### TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay không có các tiểu ban trực thuộc.

## BAN KIỂM SOÁT

### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Vũ Phú Định	Trưởng ban phụ trách chung, trực tiếp theo dõi, kiểm soát khối kinh doanh, Chi nhánh Công ty tại Hà Nội.
2	Nguyễn Thị Hường	Ủy viên theo dõi, kiểm soát khối Hiệu thuốc.
3	Nguyễn Xuân Trường	Ủy viên theo dõi và kiểm soát khối SXCN

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2020

### Làm được

Các thành viên BKS đều là cán bộ kiêm nhiệm, là cán bộ chủ chốt của các đơn vị nên rất bận về công tác chuyên môn, song với trách nhiệm của uỷ viên BKS được các cổ đông tín nhiệm, các thành viên BKS đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Hàng năm đều tổ chức các đợt kiểm tra, (thường là phối kết hợp với các phòng chức năng Công ty) định kỳ 6 tháng, 1 năm, đôi khi đột xuất nếu có phát sinh, hoặc yêu cầu của HĐQT.

Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ của Công ty quy định. Đã tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ, kiểm tra các mặt hoạt động tài chính kế toán của các đơn vị, Hiệu thuốc, khối SXCN, Chi nhánh Công ty tại Hà Nội. Phòng Bán hàng, (100% các đơn vị trực thuộc Công ty đều được kiểm tra giám sát theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát). Trong các đợt kiểm tra BKS đã góp ý và chấn chỉnh những thiếu sót trong việc quản lý, ghi chép, hạch toán ở đơn vị SXKD, đề xuất với HĐQT hướng giải quyết cụ thể đối với các Hiệu thuốc, khối SXCN, phòng Bán hàng, Chi nhánh Công ty tại TP Hà Nội, những tồn tại trong quá trình SXKD. Qua kiểm tra trong năm 2020 cho thấy: Các đơn vị cơ sở cơ bản đã chấp hành đúng Điều lệ, quy chế hoạt động SXKD, các chỉ tiêu Công ty giao.

Các chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát đã được thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

### Tồn tại

Bên cạnh những việc đã thực hiện tốt trong hoạt động SXKD, vẫn còn một số tồn tại sau:

Hoạt động SXKD của Công ty CP Dược phẩm Hải Phòng trong cơ chế thị trường ngày càng cạnh tranh quyết liệt để tồn tại và phát triển đòi hỏi các đơn vị SXKD, các phòng chức năng trong Công ty phải thực hiện thật tốt nhiệm vụ được giao, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế tài chính. Phối hợp thật chặt chẽ giữa các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty với nhau để hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ cùng phát triển, bảo toàn được

vốn và hoạt động SXKD phải có hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên đơn vị SXKD, các Chi nhánh cùng với các phòng chức năng của Công ty còn có sự phối hợp chưa thực sự gắn kết.

Ban Kiểm soát đề nghị lãnh đạo một số đơn vị cần quan tâm hơn về công tác quản lý tài chính, công tác kế toán (nhất là tình hình thu hồi công nợ, thực hiện cơ chế khoán phí, khoán hiệu quả, các khoản nghĩa vụ nộp về công ty, huy động vốn trong CNV), báo cáo tài chính gửi về Công ty chậm, còn để khách hàng vi phạm các điều khoản trong hợp đồng kinh tế đã ký với Công ty, chi phí hoạt động kinh doanh của một số Hiệu thuốc còn quá so với hiệu quả kinh doanh nên dẫn đến hiệu quả kinh doanh năm 2020 còn thấp.

Để khắc phục những tồn tại nêu trên, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Ưu tiên cung cấp hàng Công ty sản xuất cho các quầy của hiệu thuốc để giữ thị phần bán lẻ không để nhờ hàng, thiếu hàng.
- Các chi nhánh, Hiệu thuốc cần thực hiện đúng quy chế hoạt động của Công ty đã giao cho Chi nhánh và Hiệu thuốc, không chi quá Hiệu quả kinh doanh trong năm, chịu trách nhiệm về hoạt động SXKD của đơn vị mình trước pháp luật, trước quy chế điều lệ của Công ty.
- Bố trí cán bộ đủ năng lực, đủ trình độ, vào các vị trí lãnh đạo. Sử dụng công nhân, viên chức đúng năng lực, khả năng, trình độ để đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả.



Năm 2020 Công ty cổ phần Dược phẩm HP hoạt động sản xuất kinh doanh hết sức khó khăn do đại dịch Covid-19 xảy ra trên toàn thế giới mà Việt Nam cũng ảnh hưởng rất lớn. Sự cạnh tranh quyết liệt giữa các doanh nghiệp SXKD Bộ Y tế về đấu thầu thuốc, đăng ký Sản phẩm mới, thị phần thuốc trúng thầu cung cấp cho các bệnh viện doanh thu giảm nhiều so với năm trước, ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động SXKD. Trước tình hình trên Công ty đã có nhiều giải pháp khắc phục khó khăn, bằng sự nỗ lực của Lãnh đạo cũng như CBCNV trong Công ty, nên trong năm 2020, Công ty cũng đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu chính đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua.

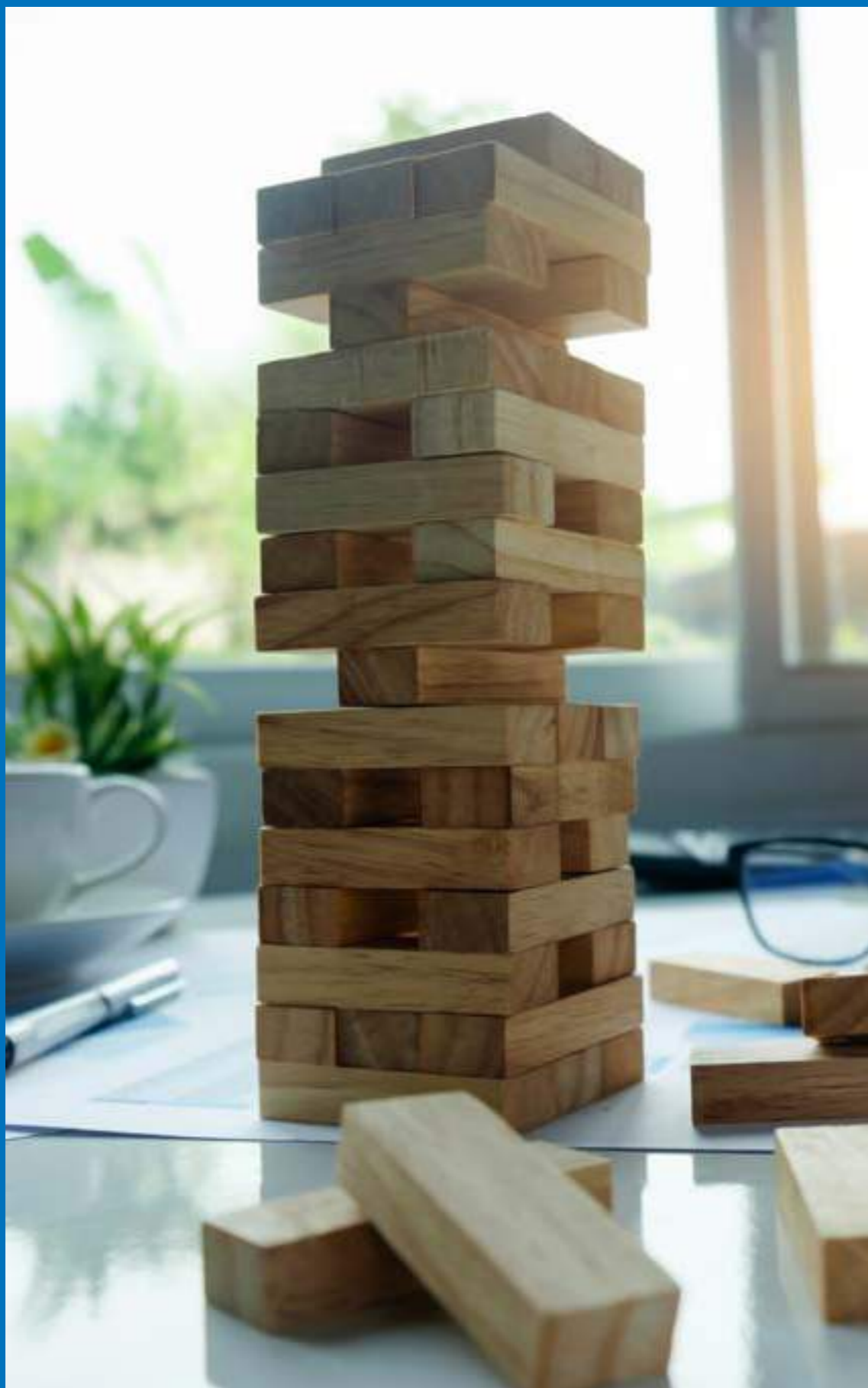
### Về SXCN

Vừa sản xuất vừa hoàn thiện Dự án xây dựng Nhà máy đạt GMP -WHO trên địa bàn quận Kiến An, trong năm 2020 tiếp tục đầu tư hoàn thiện máy móc thiết bị để đưa vào sản xuất theo đúng kế hoạch. Tổng số tiền đầu tư mua sắm TSCĐ năm 2020 là: 3.601.168.319 đồng trong đó máy móc thiết bị là: 3.129.306.364 đồng. Trong quá trình xây dựng, việc đấu thầu, thi công, giám sát, thanh quyết toán hạng mục công trình đều tuân thủ các quy định của Nhà nước.

### Về kinh doanh

Năm 2020 do việc đấu thầu rộng rãi nên doanh số của Công ty đạt thấp cung ứng cho các cơ sở điều trị công lập, thêm vào đó nợ của các Bệnh viện, Trung tâm y tế lớn lại chậm trả từ 4-5 tháng ảnh hưởng rất nhiều tới hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Thông qua việc kiểm tra, thẩm định kết quả hoạt động SXKD từng quý hoặc cả năm độc lập hay phối kết hợp với các phòng chức năng Công ty tiến hành ở các Hiệu thuốc, Chi nhánh Công ty tại Hà nội và toàn Công ty, Báo cáo kết quả kiểm toán của Cty TNHH BDO có địa chỉ 243A Đê La Thành – Hà Nội đối với Công ty năm 2020.



## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Đối với khách hàng

Cung cấp các sản phẩm chất lượng.

### Đối với nhà nước

Tuân thủ chính sách nhà nước trong hoạt động kinh doanh.

Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thuế.

### Đối với cộng đồng xã hội

Chia sẻ chung tay với các hoạt động cộng đồng.

Có trách nhiệm với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội.

### Đối với cổ đông

Thực hiện công bố thông tin công khai minh bạch.

Tổ chức thành công Đại hội cổ đông.

Đảm bảo cổ tức ổn định bền vững.

### Đối với người lao động

Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh.

Đảm bảo sức khỏe và điều kiện làm việc an toàn với người lao động.

Chăm lo đời sống tinh thần của người lao động.

### Đối với môi trường

Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về môi trường.

## ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

### TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG ĐIỆN VÀ NƯỚC

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Công ty hiện tại đang áp dụng rất tốt chính sách tiết kiệm điện. Với mục tiêu quán triệt cho toàn thể CBCNV Công ty ý thức tiết kiệm điện, thực hiện tiết kiệm điện tại cơ quan và gia đình, Công ty đã chú trọng xây dựng các giải pháp và quy định sử dụng điện như:

- Ngắt nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc.
- Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên.
- Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết.
- Cài đặt chế độ làm mát từ 25 độ C trở lên.

- Khi cải tạo hoặc trang bị mới phải sử dụng phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao theo quy định hoặc thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng...

Công ty luôn hướng đến việc tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước nhờ vào:

- Sử dụng nước đúng mục đích, hợp lý.
- Có kế hoạch thay thế, loại bỏ dần phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, tiêu thụ nhiều nước.
- Cải tiến, hợp lý hóa quy trình sử dụng nước; áp dụng kỹ thuật, công nghệ, thiết bị tiên tiến trong khai thác, sử dụng nước; tăng khả năng sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước; tích trữ nước mưa để sử dụng.

### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2020, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường, góp phần giúp Công ty không gặp rủi ro về pháp lý, thanh kiểm tra và chế tài xử phạt khi có đoàn kiểm tra. Bên cạnh đó, cũng nhờ sự ý thức, trách nhiệm này, Công ty có môi trường làm việc rất an toàn, các cán bộ công nhân viên được đảm bảo về sức khỏe, từ đó yên tâm công tác, đảm bảo năng suất lao động.

### CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trải qua 15 năm hoạt động theo mô hình Cổ phần hoá, Công ty CP Dược phẩm Hải Phòng luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đồng thời, giữ vững được truyền thống đoàn kết, kỷ cương, phát huy sức mạnh của tập thể, tất cả vì con người, đồng thời là nơi đào tạo, cái nôi cung cấp nhiều cán bộ cho các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp phục vụ sự nghiệp Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Người lao động thường xuyên đủ việc làm và được làm việc trong một môi trường thuận lợi. Bên cạnh đó, Công ty luôn áp dụng những chế độ ưu đãi, khuyến khích người lao động, nhất là đối với những lao động có kinh nghiệm và thâm niên lâu dài tại Công ty.

### LAO ĐỘNG

#### Thời gian làm việc

Công ty đang thực hiện chế độ làm việc 42 giờ/tuần, các nhân viên tại văn phòng làm việc theo giờ hành chính, và tại các nhà xưởng của Công ty được tổ chức làm việc theo ca và Công ty thực hiện chế độ nghỉ bù cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các nghị định, thông tư hướng dẫn của Nhà nước.

#### Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết

Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được cộng thêm 01 ngày phép trong năm. Nhân

viên được nghỉ lễ, tết 08 ngày theo quy định của Bộ Luật lao động.

#### Nghỉ ốm, thai sản

Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên. lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

#### Các chế độ, phúc lợi

Hàng tháng Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động có hợp đồng thời hạn từ 03 tháng trở lên:

Đóng BHXH cho 100% CBCNV.

Đóng BHYT cho 100% CBCNV.

Mua BHTN 100% cho người lao động làm việc tại Công ty.

Bồi dưỡng độc hại theo chế độ hiện hành.

Lao động trực tiếp sản xuất được cấp đồng phục lao động.

#### Chính sách tuyển dụng, đào tạo

##### Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Công ty thường xuyên quan tâm tuyển dụng sắp xếp, bố trí và kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất.

##### Đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng nhu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Công ty có tổ chức cho cán bộ quản lý theo học các lớp đào tạo ngắn hoặc dài hạn theo yêu cầu của công tác tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh tại Công ty. Công ty đài thọ 100% chi phí học tập cũng như chế độ lương trong thời gian học tập cho nhân viên.



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

## MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 27

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng (dưới đây được gọi là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

### **THÔNG TIN CHUNG**

Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng được thành lập theo Quyết định số 2785/QĐ – UBND ngày 01/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 ngày 01/06/2005. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về chức năng kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty cũng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng chuẩn y tại các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần 1 đến lần 9 ngày 03/01/2012.

Công ty có các đơn vị phụ thuộc như sau:

<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa chỉ</i>
Hiệu thuốc Hải Phòng	Số 17 Lương Khánh Thiện, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Hiệu thuốc Thủy Nguyên	Số 1 đường Bạch Đằng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
Hiệu thuốc An Lão	Số 13 đường Trần Tất Văn, thị trấn An Lão, huyện An Lão, Hải Phòng
Hiệu thuốc Kiến Dương	Số 19 Thọ Xuân, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng
Hiệu thuốc Kiến An	230 Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, Hải Phòng
Chi nhánh Hà Nội	Số 1 gác 7/10, ngõ 7 Thái Hà, Phương Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Hoạt động chính của công ty bao gồm:

- Kinh doanh dược phẩm, hóa chất, sinh hóa phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, vật tư.

Công ty có trụ sở tại số 71 Điện Biên Phủ, Hồng Bàng, Hải Phòng.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên của Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- |                      |              |
|----------------------|--------------|
| - Ông Trần Đức Hạnh  | Chủ tịch     |
| - Ông Trần Văn Huyền | Phó chủ tịch |
| - Ông Trần Anh Tuấn  | Ủy viên      |

### **BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- |                      |                       |
|----------------------|-----------------------|
| - Ông Trần Văn Huyền | Tổng Giám đốc         |
| - Ông Trần Đức Hạnh  | Phó giám đốc sản xuất |

### **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là Ông Trần Văn Huyền - Chức danh: Tổng Giám đốc.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán BDO đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Tổng Giám đốc  
Trần Văn Huyền



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hải Phòng, được lập ngày 25 tháng 03 năm 2021 từ trang 5 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Bùi Văn Vương - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKKH kiểm toán 0780-2018-038-1

Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKKH kiểm toán 1906-2018-038-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

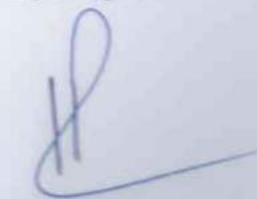
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>201.377.859.043</b>	<b>191.077.940.910</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>19.272.409.642</b>	<b>21.556.848.754</b>
1. Tiền	111		19.272.409.642	21.556.848.754
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>132.623.497.537</b>	<b>102.249.970.466</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		10.000.000.000	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		122.623.497.537	102.249.970.466
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>33.524.129.883</b>	<b>48.557.433.235</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	26.176.119.433	41.235.463.605
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.227.619.547	3.175.035.391
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	5.742.850.711	4.769.394.047
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(622.459.808)	(622.459.808)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>15.840.266.762</b>	<b>18.604.206.554</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	15.840.266.762	18.604.206.554
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>117.555.218</b>	<b>109.481.900</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8.1	84.739.713	88.006.378
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.602.543	21.475.522
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		27.212.962	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>15.311.511.872</b>	<b>18.713.784.443</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>15.193.022.731</b>	<b>18.596.912.074</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	14.496.918.931	17.866.713.304
<i>Nguyên giá</i>	222		81.702.085.460	77.815.148.050
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(67.205.166.530)	(59.948.434.746)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	696.103.800	730.198.770
<i>Nguyên giá</i>	228		906.972.000	906.972.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(210.868.200)	(176.773.230)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>118.489.141</b>	<b>116.872.369</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8.2	118.489.141	116.872.369
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>216.689.370.914</b>	<b>209.791.725.353</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN** (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

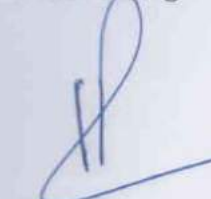
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>57.368.288.697</b>	<b>65.396.321.130</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>52.548.947.022</b>	<b>60.184.407.555</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	30.189.874.140	40.110.535.790
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	53.528.643	63.441.308
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.350.940.418	2.495.124.597
4. Phải trả người lao động	314		3.012.360.555	3.105.306.199
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	1.505.123.939	337.508.954
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15.1	4.614.726.068	4.053.397.449
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	7.104.808.375	7.220.808.375
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.717.584.883	2.798.284.883
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.819.341.675</b>	<b>5.211.913.575</b>
1. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.15.2	4.819.341.675	5.211.913.575
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>159.321.082.217</b>	<b>144.395.404.223</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>159.321.082.217</b>	<b>144.395.404.223</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.655.903.683	4.655.903.683
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.000.000.000	3.000.000.000
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		33.412.259.364	33.412.259.364
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		88.252.919.170	73.327.241.176
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		68.832.114.156	57.167.266.919
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		19.420.805.014	16.159.974.256
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>216.689.370.914</b>	<b>209.791.725.353</b>

Người lập biểu



Trần Anh Tuấn

Kế toán trưởng



Trần Anh Tuấn

Lập ngày 25 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc



Trần Văn Huyền

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	202.452.859.178	239.818.158.586
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	163.369.801	358.698.067
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>202.289.489.377</b>	<b>239.459.460.519</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	156.298.413.388	194.490.954.899
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>45.991.075.989</b>	<b>44.968.505.620</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	8.015.770.838	6.777.129.678
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	693.225.666	303.322.169
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>693.115.666</i>	<i>303.322.169</i>
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	3.903.978.931	5.526.462.128
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	24.955.116.028	25.641.138.488
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>24.454.526.202</b>	<b>20.274.712.513</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.8	38.751.092	193.501.914
12. Chi phí khác	32	VI.9	17.544.903	85.869.236
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>21.206.189</b>	<b>107.632.678</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>24.475.732.391</b>	<b>20.382.345.191</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	5.054.927.377	4.222.370.935
<b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>19.420.805.014</b>	<b>16.159.974.256</b>
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	6.474	5.387

Người lập biểu

Trần Anh Tuấn

Kế toán trưởng

Trần Anh Tuấn

Lập ngày 25 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc



Trần Văn Huyền

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		228.458.257.668	243.045.332.875
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(163.528.634.722)	(187.832.060.965)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(21.984.587.727)	(23.646.667.378)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(693.115.666)	(222.175.000)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(4.027.798.872)	(3.842.824.423)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7.763.347.167	31.836.894.248
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(16.521.126.902)	(38.259.204.475)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>29.466.340.946</b>	<b>21.079.294.882</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.882.077.410)	(3.163.238.524)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(116.150.000.000)	(31.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		87.234.153.726	24.806.668.700
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.146.705.476	1.508.402.657
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(26.651.218.208)</b>	<b>(8.348.167.167)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		4.234.000.000	1.400.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(4.350.000.000)	(450.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.983.561.850)	(4.078.111.020)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(5.099.561.850)</b>	<b>(3.128.111.020)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(2.284.439.112)</b>	<b>9.603.016.695</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>21.556.848.754</b>	<b>11.953.832.059</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>19.272.409.642</b>	<b>21.556.848.754</b>

Lập ngày 25 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Trần Anh Tuấn

Trần Anh Tuấn

Trần Văn Huyền

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2020

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty cổ phần Dược phẩm Hải Phòng là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 2785/QĐ – UBND ngày 01/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001948 ngày 01/06/2005. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về chức năng kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty cũng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng chuẩn y tại các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần 1 đến lần 9 ngày 03/01/2012.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Tổng hợp nhiều lĩnh vực kinh doanh, gồm: Sản xuất và kinh doanh thuốc hóa dược, dược liệu, dược phẩm, vaccin, sinh phẩm y tế và thực phẩm chức năng; Mua bán máy móc, trang thiết bị, dụng cụ y tế.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

*Hoạt động kinh doanh chính của công ty bao gồm:*

Các hoạt động liên quan đến sản xuất và kinh doanh thuốc hóa dược, dược liệu, dược phẩm...

**4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ hoạt động của Công ty là khoảng thời gian từ khi mua nguyên vật liệu tham gia vào quy trình sản xuất đến khi chuyển đổi thành tiền hoặc tài sản dễ chuyển đổi thành tiền, thường không quá 12 tháng.

**5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, trong năm không có sự kiện hay hoạt động nào gây ảnh hưởng đáng kể tới Báo cáo tài chính.

**6. Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có trụ sở chính tại số 71 Điện Biên Phủ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Công ty có các đơn vị phụ thuộc như sau:

**Danh sách các đơn vị hạch toán phụ thuộc**

Tên	Địa chỉ
- Hiệu thuốc Hải Phòng	Số 17 Lương Khánh Thiện, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
- Hiệu thuốc Thủy Nguyên	Số 1 Bạch Đằng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Hiệu thuốc An Lão	Số 13 Trần Tất Văn, thị trấn An Lão, huyện An Lão, Hải Phòng
- Hiệu thuốc Kiến Dương	Số 19 Thọ Xuân, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng
- Hiệu thuốc Kiến An	230 Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, Hải Phòng
- Chi nhánh Hà Nội	Số 1 ngách 7/10, ngõ 7 Thái Hà, Phương Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

**7. Nhân viên**

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 326 người (Tại ngày 31/12/2019 là 371 người).

**8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Thông tin so sánh được trình bày theo số liệu từ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Kỳ kế toán năm:** Theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 31/03/2016 sửa đổi một số điều Thông tư 200/2014/TT- BTC.

Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã lập và trình bày báo cáo tài chính tuân thủ các yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các tài liệu hướng dẫn có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn (dưới 3 tháng), tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Việc xác định các khoản tương đương tiền đảm bảo theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

**2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính****a) Chứng khoán kinh doanh**

*Giá trị ghi sổ:* Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

*Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh* là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

*Căn cứ trích lập dự phòng giảm giá:* Cuối niên độ kế toán, Công ty thực hiện lập dự phòng giảm giá trong trường hợp giá trị thị trường của chứng khoán kinh doanh bị giảm xuống thấp hơn giá gốc.

**b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

*Giá trị ghi sổ:* Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

*Căn cứ trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác:* Dự phòng được lập khi giá trị ghi sổ của khoản đầu tư cao hơn giá trị có thể thu hồi. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào các tài khoản kế toán liên quan.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

**3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- **Phải thu khách hàng:** Gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua, bán.
- **Phải thu khác:** Gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán (như: phải thu về lãi tiền gửi có kỳ hạn; các khoản phải thu về tiền phạt, bồi thường, tài sản thiếu chờ xử lý...)

**Theo dõi khoản phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải thu ngắn hạn, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải thu dài hạn.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi.

**Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

**4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Việc xác định được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 02 - "Hàng tồn kho", cụ thể: Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho tại địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

**Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:** Bình quân gia quyền.

**Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Kê khai thường xuyên.

**Phương pháp xác định chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ:** được Công ty xác định bằng chi phí nguyên vật liệu trực tiếp của các sản phẩm dở dang.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, tại ngày 31/12/2020, Công ty không có hàng tồn kho bị giảm giá, hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời..., nên không cần trích lập dự phòng.

**5. Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình****Tài sản cố định hữu hình (TSCĐ HH)**

TSCĐ HH được phân ảnh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ HH là toàn bộ các chi phí Công ty phải bỏ ra để có TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Việc xác định nguyên giá TSCĐ HH đối với từng loại phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 về tài sản cố định hữu hình.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu (chi phí nâng cấp, cải tạo, duy tu, sửa chữa...) được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng TSCĐ HH vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu thì chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của TSCĐ.

Khi TSCĐ HH được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi Bảng cân đối kế toán và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ HH được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

<b>Nhóm TSCĐ</b>	<b>Số năm</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
Máy móc thiết bị	06 năm
Phương tiện vận tải	06 - 08 năm
Thiết bị quản lý	03 năm

Trong năm Công ty thực hiện trích khấu hao nhanh theo quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2013/TT-BTC đối với các TSCĐ là máy móc thiết bị.

**Tài sản cố định vô hình (TSCĐ VH)**

TSCĐ VH được phân ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là TSCĐ VH khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn không phải trích khấu hao.

**Phần mềm máy tính**

Nguyên giá TSCĐ của các chương trình phần mềm được xác định là toàn bộ các chi phí thực tế mà Công ty đã bỏ ra để có các chương trình phần mềm trong trường hợp chương trình phần mềm là một bộ phận có thể tách rời với phần cứng có liên quan, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 năm.

**6. Nguyên tắc kế toán thuế****a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành (20%).

**b) Các loại thuế khác**

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản chi phí trả trước có thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh kể từ thời điểm trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn, khoản chi phí trả trước có thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh kể từ thời điểm trả trước được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh: Chi phí trả trước dài hạn gồm các công cụ dụng cụ xuất dùng, chi phí sửa chữa hiệu thuốc với thời gian phân bổ trong 24 tháng. Chi phí trả trước ngắn hạn gồm công cụ dụng cụ xuất dùng với thời gian phân bổ 12 tháng.

**8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- **Phải trả người bán:** Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản.
- **Phải trả khác:** Gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ (như: phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; phải trả do bên thứ ba chi hộ; phải trả do mượn tài sản, phải trả về tiền phạt, bồi thường, tài sản thừa chờ xử lý, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...).

**Theo dõi các khoản phải trả**

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải trả có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải trả ngắn hạn, khoản phải trả có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải trả dài hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn giá trị phải thanh toán.

**9. Nguyên tắc ghi nhận vay**

Các khoản vay được ghi nhận căn cứ hợp đồng vay, khế ước nhận nợ.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh tiếp theo được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

**10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay****Ghi nhận chi phí đi vay**

Chi phí đi vay gồm chi phí lãi vay và chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay (như chi phí thẩm định, kiểm toán, lập hồ sơ vay vốn...).

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh (trừ các trường hợp vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay").

**11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ, nhưng chưa được thực chi tại ngày kết thúc kỳ tài chính trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng, bao gồm các khoản: các khoản chi phí phải trả của hàng tồn kho đã thực nhập nhưng chưa nhận được hóa đơn, các khoản chi phí phải trả khác như tiền điện, nước, điện thoại...

**12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu****a) Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu**

**Vốn góp của chủ sở hữu:** Phản ánh số thực tế đã đầu tư của các cổ đông góp vốn.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

*Thặng dư vốn cổ phần*: Phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

*Vốn khác của chủ sở hữu*: Là số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản.

**b) Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận chưa phân phối được theo dõi chi tiết theo kết quả hoạt động kinh doanh của từng năm tài chính (năm trước, năm nay), đồng thời theo dõi chi tiết theo từng nội dung phân chia lợi nhuận (trích lập các quỹ, bổ sung Vốn đầu tư của chủ sở hữu, chia cổ tức cho các cổ đông).

**13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu*****Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn những rủi ro và lợi ích về quyền sở hữu hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có các yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản tiền bán hàng hoặc có khả năng bị trả lại.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cho thuê quầy được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Cụ thể, doanh thu được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

***Doanh thu gia công***

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

***Doanh thu hoạt động tài chính***

Doanh thu hoạt động tài chính gồm: Lãi tiền gửi thanh toán, lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**14. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh khoản giảm trừ doanh thu, và sự kiện này phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: Công ty ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 23 “Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm”.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính của kỳ sau mới phát sinh khoản giảm trừ doanh thu: Công ty ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

**15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.**

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

Để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có), gồm: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, hàng tồn kho hao hụt, trộm cắp.

Công ty không phải sử dụng phương pháp ghi giảm giá vốn hàng bán trong năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

**16. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính.**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm: chi phí lãi vay. Chi phí lãi vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

**17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

**Chi phí bán hàng:** Là các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm chi phí vận chuyển, chi phí xăng xe, bảo dưỡng xe, công tác phí, chi phí về lương nhân viên bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...), công cụ dụng cụ xuất dùng cho hoạt động bán hàng.

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm chi phí bán hàng trong năm.

**Chi phí quản lý doanh nghiệp:** là các khoản chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, thuê nhà, xăng xe ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, dịch vụ ngân hàng...).

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

**18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch và số dư với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở Thuyết minh số VIII.2

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.908.631.384	1.016.413.668
Tiền gửi ngân hàng	16.363.778.258	20.540.435.086
<b>Cộng</b>	<b>19.272.409.642</b>	<b>21.556.848.754</b>
Các khoản tương đương tiền	-	-
<b>Cộng tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>19.272.409.642</b>	<b>21.556.848.754</b>

**2. Đầu tư tài chính ngắn hạn****2.1 Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Chứng chỉ quỹ</b>						
Công ty cổ phần	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-	-	-
Chứng khoán Kỳ						
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

2.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>		
Tiền gửi kỳ hạn 12 tháng Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồng Bàng	86.318.736.986	77.884.153.726
Tiền gửi kỳ hạn 13 tháng Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồng Bàng	-	14.600.000.000
Tiền gửi kỳ hạn 6 tháng Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hải Phòng	1.250.000.000	-
Tiền gửi kỳ hạn 13 tháng Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hải Phòng	900.000.000	1.250.000.000
Tiền gửi kỳ hạn 12 tháng Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - CN Hải Phòng	3.741.445.483	3.515.816.740
Tiền gửi kỳ hạn 12 tháng Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	10.413.315.068	5.000.000.000
Tiền gửi kỳ hạn 12 tháng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	15.000.000.000	-
Tiền gửi kỳ hạn 13 tháng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	5.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>122.623.497.537</b>	<b>102.249.970.466</b>

**3. Phải thu khách hàng ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng công ty	20.334.227.609	34.591.686.728
<i>Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp</i>	<i>4.388.992.395</i>	<i>8.417.371.758</i>
<i>Công ty TNHH B.Braun Việt Nam</i>	<i>3.234.013.006</i>	<i>6.311.610.050</i>
<i>Bệnh Viện Đa Khoa Quốc tế Hải Phòng</i>	<i>1.996.058.012</i>	<i>949.667.809</i>
<i>Bệnh viện Kiến An</i>	<i>1.090.663.268</i>	<i>669.608.181</i>
<i>Các khách hàng còn lại</i>	<i>9.624.500.928</i>	<i>18.243.428.930</i>
Hiệu thuốc Hải Phòng (*)	2.785.466.650	3.420.150.131
Hiệu thuốc Kiến Dương (*)	93.442.650	79.518.111
Hiệu thuốc Kiến An (*)	168	91.622.501
Hiệu thuốc Thủy Nguyên (*)	1.263.388.220	990.956.434
Hiệu thuốc An Lão (*)	396.766.297	437.939.322
Chi nhánh Hà Nội (*)	1.302.827.839	1.623.590.378
<b>Cộng</b>	<b>26.176.119.433</b>	<b>41.235.463.605</b>

(\*) Các chi nhánh, hiệu thuốc có chức năng chủ yếu là bán lẻ, số lượng khách hàng lớn, mỗi đối tượng khách hàng có số dư nhỏ.

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH một thành viên 120 ARMEPHACO	296.625.000	-
Công ty cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	1.556.100.000	-
Công ty CP sản xuất thương mại và dịch vụ Gia Thành Phát	120.000.000	-
Công ty TNHH Hóa Việt	86.515.000	-
Công ty TNHH cơ điện lạnh Tân Thành	-	2.989.550.000
Các nhà cung cấp còn lại	168.379.547	185.485.391
<b>Cộng</b>	<b>2.227.619.547</b>	<b>3.175.035.391</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

**5. Phải thu khác****Phải thu khác ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	229.541.680	-	224.873.129	-
Phải thu khác	5.513.309.031	-	4.544.520.918	-
Văn phòng công ty	5.488.284.202	-	4.399.085.130	-
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	4.420.925.206	-	4.153.976.965	-
Các khoản khác	1.067.358.996	-	245.108.165	-
Hiệu thuốc Hải Phòng	13.250.000	-	145.160.959	-
Hiệu thuốc Thủy Nguyên	11.500.000	-	-	-
Chi nhánh Hà Nội	274.829	-	274.829	-
<b>Cộng</b>	<b>5.742.850.711</b>	<b>-</b>	<b>4.769.394.047</b>	<b>-</b>

**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Trung tâm bán buôn 14 Kỳ Con	622.459.808	622.459.808	-	622.459.808	622.459.808	-
<b>Cộng</b>	<b>622.459.808</b>	<b>622.459.808</b>	<b>-</b>	<b>622.459.808</b>	<b>622.459.808</b>	<b>-</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu (VP công ty)	641.431.076	-	4.741.790.780	-
Công cụ dụng cụ (VP công ty)	51.234.704	-	34.548.227	-
Thành phẩm tồn kho (VP công ty)	3.397.979.194	-	2.450.936.556	-
Hàng hoá tồn kho	11.749.621.788	-	11.376.930.991	-
Văn phòng Công ty	138.626.615	-	133.109.556	-
Hiệu thuốc Hải Phòng	7.219.236.403	-	7.093.560.495	-
Hiệu thuốc Thủy Nguyên	1.793.837.371	-	1.673.028.306	-
Hiệu thuốc An Lão	1.072.335.205	-	957.666.770	-
Hiệu thuốc Kiến Dương	207.976.268	-	221.073.506	-
Hiệu thuốc Kiến An	7.217.570	-	19.368.823	-
Chi nhánh Hà Nội	1.310.392.356	-	1.279.123.535	-
<b>Cộng</b>	<b>15.840.266.762</b>	<b>-</b>	<b>18.604.206.554</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước****8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng	84.739.713	88.006.378
<b>Cộng</b>	<b>84.739.713</b>	<b>88.006.378</b>

**8.2 Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	31.813.333	76.496.353
Giá trị công cụ dụng cụ xuất dùng	86.675.808	40.376.016
<b>Cộng</b>	<b>118.489.141</b>	<b>116.872.369</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: 71 Điện Biên Phủ, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Tại ngày 01/01/2020	16.770.926.497	48.082.391.668	10.111.371.835	125.551.118	2.724.906.932	77.815.148.050
Mua trong năm	-	3.410.215.455	34.545.455	442.176.500	-	3.886.937.410
Tặng khác	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2020	16.770.926.497	51.492.607.123	10.145.917.290	567.727.618	2.724.906.932	81.702.085.460
Hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2020	8.981.426.019	42.823.408.537	6.814.047.449	110.459.118	1.219.093.623	59.948.434.746
Khấu hao trong năm	546.180.280	4.300.863.900	1.719.573.912	12.147.680	677.966.011	7.256.731.783
Tặng khác	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2020	9.527.606.299	47.124.272.437	8.533.621.361	122.606.798	1.897.059.634	67.205.166.529
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 01/01/2020	7.789.500.478	5.258.983.131	3.297.324.386	15.092.000	1.505.813.309	17.866.713.304
Tại ngày 31/12/2020	7.243.320.198	4.368.334.686	1.612.295.929	445.120.820	827.847.298	14.496.918.931

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:

Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý:

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo khoản vay:

56.319.513.879 đồng  
0 đồng  
0 đồng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm tin học</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2020	852.372.000	54.600.000	906.972.000
Mua trong năm	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>852.372.000</b>	<b>54.600.000</b>	<b>906.972.000</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2020	122.173.230	54.600.000	176.773.230
Khấu hao trong năm	34.094.970	-	34.094.970
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>156.268.200</b>	<b>54.600.000</b>	<b>210.868.200</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2020	730.198.770	-	730.198.770
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>696.103.800</b>	<b>-</b>	<b>696.103.800</b>

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:	54.600.000 đồng
Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý:	0 đồng
Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố cho vay:	0 đồng

**11. Phải trả người bán***Phải trả người bán ngắn hạn*

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>
Văn phòng công ty	21.697.052.543	21.697.052.543	27.464.112.269	27.464.112.269
Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc	224.915.308	224.915.308	2.875.939.609	2.875.939.609
Công ty TNHH dược phẩm Hữu Nghị	2.657.758.950	2.657.758.950	1.567.441.575	1.567.441.575
Công ty TNHH Dịch vụ Y tế Hưng Thành	1.184.478.996	1.184.478.996	1.947.822.996	1.947.822.996
Công ty Cổ phần In Hà An	4.027.755.226	4.027.755.226	2.881.871.850	2.881.871.850
Công ty Cổ Phần Fresenius Kabi	4.663.375.389	4.663.375.389	3.494.390.986	3.494.390.986
Công ty TNHH Đức Tấn Sài Gòn	557.393.089	557.393.089	1.014.378.898	1.014.378.898
Công ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Vạn Xuân	851.400.862	851.400.862	851.400.862	851.400.862
<i>Các nhà cung cấp còn lại</i>	<i>7.529.974.723</i>	<i>7.529.974.723</i>	<i>12.830.865.493</i>	<i>12.830.865.493</i>
Hiệu thuốc Hải Phòng	6.046.488.847	6.046.488.847	7.373.053.044	7.373.053.044
Hiệu thuốc Kiến Dương	39.712.013	39.712.013	30.215.279	30.215.279
Hiệu thuốc Kiến An	-	-	56.198.913	56.198.913
Hiệu thuốc Thủy Nguyễn	1.863.260.689	1.863.260.689	1.843.156.891	1.843.156.891
Hiệu thuốc An Lão	512.626.207	512.626.207	479.907.285	479.907.285
Chi nhánh Hà Nội	30.733.841	30.733.841	2.863.892.109	2.863.892.109
<b>Cộng</b>	<b>30.189.874.140</b>	<b>30.189.874.140</b>	<b>40.110.535.790</b>	<b>40.110.535.790</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nhật Phát	24.000.000	45.000.000
Các khách hàng còn lại	29.528.643	18.441.308
<b>Cộng</b>	<b><u>53.528.643</u></b>	<b><u>63.441.308</u></b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước***Thuế phải nộp*

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	393.614.334	2.733.828.179	2.906.083.825	221.358.688
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	68.443.200	68.443.200	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.100.203.224	5.054.927.377	4.027.798.872	3.127.331.730
Thuế thu nhập cá nhân	1.307.038	451.735.595	450.792.633	2.250.000
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	519.648.800	519.648.800	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	19.642.500	19.642.500	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.495.124.597</u></b>	<b><u>8.848.225.651</u></b>	<b><u>7.992.409.830</u></b>	<b><u>3.350.940.418</u></b>

**14. Chi phí phải trả***Chi phí phải trả ngắn hạn*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí nhập mua hàng	1.501.622.985	154.008.000
Tiền thuê nhà đất phải trả	-	180.000.000
Hiệu thuốc Kiến Dương	3.500.954	3.500.954
<b>Cộng</b>	<b><u>1.505.123.939</u></b>	<b><u>337.508.954</u></b>

**15. Phải trả khác***15.1 Phải trả ngắn hạn khác*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.014.181.317	379.507.034
Kinh phí công đoàn	-	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
Nguyễn Thanh Sơn	1.700.000.000	1.700.000.000
Phải trả, phải nộp khác	1.900.544.751	1.973.890.415
<b>Cộng</b>	<b><u>4.614.726.068</u></b>	<b><u>4.053.397.449</u></b>

*15.2 Phải trả dài hạn khác*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.295.349.000	2.244.518.000
Công ty TNHH Dược Hải Phòng	2.523.992.675	2.967.395.575
<b>Cộng</b>	<b><u>4.819.341.675</u></b>	<b><u>5.211.913.575</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: 71 Điện Biên Phủ, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

**16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	<i>Vay ngắn hạn cá nhân</i>					
Văn phòng công ty	(1) 4.640.808.375	4.640.808.375	3.000.000.000	4.000.000.000	3.640.808.375	3.640.808.375
Hiệu thuốc An Lão	(2) 650.000.000	650.000.000	-	150.000.000	500.000.000	500.000.000
Hiệu thuốc Thủy Nguyên	(3) 670.000.000	670.000.000	234.000.000	-	904.000.000	904.000.000
Chi nhánh Hà Nội	(4) -	-	200.000.000	200.000.000	-	-
Hiệu thuốc Hải Phòng	(4) 1.000.000.000	1.000.000.000	800.000.000	-	1.800.000.000	1.800.000.000
Hiệu thuốc Kiến Dương	(5) 260.000.000	260.000.000	-	-	260.000.000	260.000.000
<b>Cộng</b>	<b>7.220.808.375</b>	<b>7.220.808.375</b>	<b>4.234.000.000</b>	<b>4.350.000.000</b>	<b>7.104.808.375</b>	<b>7.104.808.375</b>

(1): Khoản vay cá nhân Văn phòng Công ty có thời hạn vay: không kỳ hạn; lãi suất: 8%/năm, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(2): Khoản vay cá nhân Hiệu thuốc An Lão có thời hạn vay: 1 năm, lãi suất: 7,2%/năm, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(3): Khoản vay cá nhân Hiệu thuốc Thủy Nguyên có thời hạn vay: không kỳ hạn, lãi suất: 6%/năm, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(4): Khoản vay cá nhân Chi nhánh Hà Nội có thời hạn vay: không kỳ hạn; lãi suất: không tính lãi, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(4): Khoản vay cá nhân Hiệu thuốc Hải Phòng có thời hạn vay: không kỳ hạn, lãi suất: 9%/năm, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(5): Khoản vay cá nhân Hiệu thuốc Kiến Dương có thời hạn vay: không kỳ hạn, lãi suất 12%/năm, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**

Địa chỉ: 71 Điện Biên Phủ, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

**17. Vốn chủ sở hữu****17.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
<b>Số đầu năm trước</b>	30.000.000.000	4.655.903.683	3.000.000.000	33.412.259.364	61.576.672.743	132.644.835.791
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	16.159.974.256	16.159.974.256
Chi trả cổ tức cho các cổ đông	-	-	-	-	(4.409.184.596)	(4.409.184.596)
Phân phối các quỹ	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	(221.228)	(221.228)
<b>Số dư cuối năm trước, số dư đầu năm</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>4.655.903.683</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>33.412.259.364</b>	<b>73.327.241.175</b>	<b>144.395.404.223</b>
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	19.420.805.014	19.420.805.014
Tăng khác	-	-	-	-	4.872.981	4.872.981
Chi trả cổ tức cho các cổ đông (*)	-	-	-	-	(4.500.000.000)	(4.500.000.000)
Phân phối các quỹ	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>4.655.903.683</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>33.412.259.364</b>	<b>88.252.919.170</b>	<b>159.321.082.217</b>

(\*) Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức tỷ lệ 15% vốn điều lệ với số tiền 4.500.000.000 VND từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 44/NQ-CTCPDPPH ngày 25/04/2020.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

**17.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dược Hải Phòng	3.500.000.000	3.500.000.000
Ông Trần Văn Huyền	17.317.150.000	17.317.150.000
Vốn góp của các cổ đông khác	9.182.850.000	9.182.850.000
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>

**17.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	30.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	30.000.000.000	30.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	4.500.000.000	4.200.000.000

**17.4 Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

**17.5 Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ đầu tư phát triển	33.412.259.364	33.412.259.364

**Mục đích trích lập các quỹ**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	169.794.230.381	209.528.429.937
Doanh thu cung cấp dịch vụ	32.658.628.797	30.289.728.649
<b>Cộng</b>	<b>202.452.859.178</b>	<b>239.818.158.586</b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Giảm giá hàng bán	44.819.410	74.145.000
Hàng bán bị trả lại	118.550.391	284.553.067
<b>Cộng</b>	<b>163.369.801</b>	<b>358.698.067</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

**3. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hoá, thành phẩm đã bán	142.636.962.810	181.774.054.913
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	13.661.450.578	12.716.899.986
<b>Cộng</b>	<b>156.298.413.388</b>	<b>194.490.954.899</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.686.746.572	6.571.431.286
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	-	201.995.455
Doanh thu hoạt động tài chính khác	329.024.266	3.702.937
<b>Cộng</b>	<b>8.015.770.838</b>	<b>6.777.129.678</b>

**5. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	693.115.666	303.322.169
Chi phí tài chính khác	110.000	-
<b>Cộng</b>	<b>693.225.666</b>	<b>303.322.169</b>

**6. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí tiền lương	2.353.914.180	4.048.250.169
Chi phí khấu hao TSCD	74.382.260	36.382.260
Chi phí nguyên liệu, công cụ, dụng cụ	74.907.810	48.466.040
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.500.000	883.696.340
Chi phí khác bằng tiền	1.377.274.681	509.667.319
<b>Cộng</b>	<b>3.903.978.931</b>	<b>5.526.462.128</b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	14.501.837.818	14.207.719.919
Chi phí nguyên liệu, công cụ, dụng cụ	190.646.893	432.726.662
Chi phí khấu hao TSCD	2.051.392.295	2.758.913.424
Chi phí dự phòng	-	-
Chi phí mua ngoài	522.953.557	-
Chi phí khác bằng tiền	7.688.285.465	8.241.778.483
<b>Cộng</b>	<b>24.955.116.028</b>	<b>25.641.138.488</b>

**8. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Các khoản khác	38.751.092	193.501.914
<b>Cộng</b>	<b>38.751.092</b>	<b>193.501.914</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

**9. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Các khoản phạt	2.447.456	85.869.236
Các khoản khác	15.097.447	-
<b>Cộng</b>	<b>17.544.903</b>	<b>85.869.236</b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	24.138.101.122	30.178.558.289
Chi phí nhân công	26.180.846.903	27.762.131.275
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.290.826.753	7.663.813.281
Chi phí dịch vụ mua ngoài	906.453.557	1.243.696.340
Chi phí khác bằng tiền	12.195.669.156	12.286.576.561
<b>Cộng</b>	<b>70.711.897.491</b>	<b>79.134.775.746</b>

**11. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.054.927.377	4.222.370.935
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>5.054.927.377</b>	<b>4.222.370.935</b>

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là bảng chi tiết chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm của Công ty:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế	24.475.732.391	20.382.345.191
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận/(lỗ) theo kế toán	798.904.495	729.509.483
Các khoản điều chỉnh tăng	798.904.495	729.509.483
Các khoản phạt	2.447.456	85.845.336
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	796.457.039	643.664.147
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Lợi nhuận/(lỗ) điều chỉnh trước thuế chưa trừ lỗ năm trước</b>	<b>25.274.636.886</b>	<b>21.111.854.674</b>
Lỗ năm trước chuyển sang	-	-
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	25.274.636.886	21.111.854.674
Thuế suất	20%	20%
<b>Thuế TNDN phải trả ước tính năm hiện hành</b>	<b>5.054.927.377</b>	<b>4.222.370.935</b>

**12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.420.805.014	16.159.974.256
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty	19.420.805.014	16.159.974.256
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	3.000.000	3.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>6.474</b>	<b>5.387</b>

(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân đầu năm	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm lưu hành bình quân trong năm	-	-
Trừ: Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại bình quân trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>3.000.000</b>	<b>3.000.000</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	4.234.000.000	1.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.234.000.000</b>	<b>1.400.000.000</b>

**2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm nay	Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	4.350.000.000	450.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.350.000.000</b>	<b>450.000.000</b>

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc niên độ kế toán.

**2. Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên được xem là các bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát phía bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các quyết định về tài chính và kinh doanh. Các bên có liên quan là các doanh nghiệp kể cả công ty mẹ, công ty con, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**2.1 Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao, tiền lương và phụ cấp	1.779.704.276	1.538.436.908
Ông Trần Đức Hạnh	915.974.908	704.124.000
Ông Trần Văn Huyền	597.179.276	585.632.908
Ông Trần Anh Tuấn	266.550.092	248.680.000
Cho Công ty vay - Ông Trần Văn Huyền	3.000.000.000	1.000.000.000
Trà gốc vay - Ông Trần Văn Huyền	4.000.000.000	-
Trả lãi vay - Ông Trần Văn Huyền	478.666.666	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư phải thu, phải trả với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><u>Nợ phải trả</u></b>		
Ông Trần Văn Huyền		
Cho Công ty vay	3.000.000.000	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>4.000.000.000</b>

**2.2 Các bên liên quan khác**

Danh sách các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b><u>Bên liên quan</u></b>	<b><u>Mối quan hệ</u></b>
Công ty TNHH Dược phẩm Hải Phòng	Cổ đông lớn, có thành viên đại diện trong Ban Kiểm soát Công ty.

Giao dịch với các bên liên quan này trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả nợ cũ thời điểm trước cổ phần hóa	443.402.900	353.706.818

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><u>Nợ phải trả</u></b>		
Phải trả khác	2.523.992.675	2.967.395.575
<b>Cộng</b>	<b>2.523.992.675</b>	<b>2.967.395.575</b>

**3. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Người lập biểu

Trần Anh Tuấn

Kế toán trưởng

Trần Anh Tuấn

Lập ngày 25 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc

Trần Văn Huyền



Địa chỉ: Số 71, Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng  
Điện thoại: 031. 3745632  
Fax: 031. 3745053  
Website: [Haipharco.vn](http://Haipharco.vn)



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HẢI PHÒNG**